**CHƯƠNG TRÌNH KĨ NĂNG SỐNG MẦM NON**

**BÀI 1: KĨ NĂNG CHÀO HỎI LỄ PHÉP**

**I. Mục đích**

***1. Kiến thức:***

- Trẻ biết chào hỏi lễ phép ông, bà, cha, mẹ khi đi học về, chào cô khi đến lớp, chào các bạn khi ra về.

- Biết chào hỏi lễ phép khi ở nhà, khi ở trường, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi.

***2. Kỹ năng:***

- Rèn khả năng diễn đạt mạch lạc. Sử dụng một số từ chào hỏi, lễ phép với người lớn.

- Rèn sự tự tin, thích đặt câu hỏi.

- Rèn kĩ năng giao tiếp, trả lời đầy đủ cả câu.

***3. Thái độ:***

-  Trẻ biết kính trọng ông, bà, cha, mẹ, cô, biết yêu quý bạn.

-  Trẻ thể hiện được tình yêu thương qua lời nói, nhận biết được tình yêu thương qua hành động, cử chỉ.

- Biết yêu quý môn học, hứng thú với các hoạt động của cô.

**II. Chuẩn bị**

- Cô chuẩn bị phim hoạt hình về lễ phép ở nhà và ở trường

- Tranh ảnh bé ở lớp, bé ăn ở lớp, bé chơi với bạn, bé ra về...

**III. Tiến hành dạy**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **5’** | **\* Hoạt động 1: Ổn định, gây hứng thú**  - Các con ơi! Chúng mình có thích hát không? Chúng mình cùng hát to với cô bài hát *“Lời chào buổi sáng”* nhé.  - Cả lớp vui vận động bài hát*“Lời chào buổi sáng”*  - Các con ơi! Sáng nay ai đưa các con đến trường? Trước khi đi học các con chào ai? Đến lớp chào ai? Có bạn nào đi học không chào cô giáo không? Như vậy đã ngoan chưa?  - Các con có muốn trở thành một em bé ngoan được mọi người yêu quý không?  - Cô có một câu chuyện kể về bạn Voi xám và Mèo con rất hay, trong câu chuyện có bạn Voi xám được mọi người rất yêu quý đấy. Để biết được vì sao bạn ấy lại được mọi người quý mến như thế, bây giờ các con hãy lắng nghe cô kể câu chuyện “Voi xám lễ phép” nhé!  - Cô kể chuyện sáng tạo cho trẻ nghe (Cô kể bằng rối).  + Trò chuyện:  + Các con vừa nghe cô kể câu chuyện gì? Trong câu chuyện có những bạn nào?  - Bạn Voi xám và bạn mèo con bạn nào ngoan hơn?  - Vì sao bạn Voi xám lại ngoan hơn bạn mèo con nhỉ? (Vì khi gặp người lớn bạn mèo biết chào hỏi lễ phép còn bạn gà thì không). | - Trẻ nghe và hát theo.    - Trẻ lắng nghe.  **- Trẻ trả lời: Bạn Voi xám và Mèo con.**  **- Voi xám.**  **-** Vì khi gặp người lớn bạn mèo biết chào hỏi lễ phép còn bạn gà thì không**.** |
| **15’** | **\* Hoạt động 2: Dạy trẻ cách chào hỏi**  *+ Dạy trẻ cách chào hỏi người lớn!*  - Hôm nay cô sẽ hướng dẫn chúng mình cách chào hỏi lễ phép để trở thành một em bé ngoan, các con có đồng ý không?  - Khi gặp cô giáo, bố mẹ các con chào như thế nào?  - Cô làm mẫu: Con chào cô ạ!                         Con chào bố ạ!                         Con chào mẹ ạ!  (Khoanh tay trước ngực, đầu hơi cúi, miệng cười tươi, giọng nói phải to, rõ ràng)  - Vậy khi gia đình mình có khách thì con có chào không?  - Các con chào như thế nào?  - Khi đi học về các con chào ai? Chào như thế nào?  (Chào ông/bà/bố/mẹ/anh/chị…. Cháu/con/em… đi học về ạ!  *+ Dạy trẻ cách chào hỏi bạn bè!*  - Khi gặp người lớn các con vòng tay lại chào, đầu hơi cúi, thế khi gặp các bạn của mình thì sao? Các con chào như thế nào?  - Cô làm mẫu: (Nhìn thẳng vào bạn và vui tươi đưa tay ngang tầm mắt vẫy chào (Mình chào bạn)  - Bây giờ các con có muốn trở thành một em bé ngoan được mọi người yêu quý không? | **- Trẻ trả lời.**  **- Trẻ lắng nghe và làm theo cô.**  **- Trẻ lắng nghe, thực hành, làm theo sự hướng dẫn của cô.**      - Trẻ quan sát và làm theo cô. |
| **8’** | **+ Hoạt động 3: Trẻ thực hành**  - Các con hãy nhìn xem, ai đây?  - Chúng mình cùng lễ phép chào cô Cải Trắng nào?  - Con chào cô Cải Trắng ạ!  - Cho 2 bạn lên chào nhau.  - Cho cả lớp đứng dậy chào nhau. | - Con chào Cô Cải Trắng.  - Cho 2 bạn lên chào nhau.  - Cả lớp cùng chào theo yêu cầu của cô. |
| **2’** | **\* Kết thúc hoạt động:**  - Cô nhận xét tuyên dương: Hôm nay, cô thấy lớp mình rất ngoan, đã biết chào hỏi lễ phép rất to, rất rõ ràng, cô tuyên dương các con nào!  ***\* Giáo dục:*** Để trở thành một em bé ngoan, được mọi người yêu quý thì khi gặp mọi người các con phải biết chào hỏi lịch sự, lễ phép, và phải biết yêu thương giúp đỡ bạn bè nhé! | **- Trẻ lắng nghe.** |

**BÀI 2: LỜI CẢM ƠN**

1. **Mục tiêu:**

* Về kiến thức:

+Học sinh hiểu được khi nào thì nói lời cảm ơn

+Học sinh hiểu được ý nghĩa của lời cảm ơn

* Về thái độ:

+Học sinh chủ động nói lời cảm ơn trong những tình huống cần một cách chân thành

+Học sinh cảm nhận được niềm tin, sự an ủi, yêu thương trong lời cảm ơn

* Về kỹ năng:

Học sinh biết cách nói lời cảm ơn trong cuộc sống hàng ngày

**2, Phương pháp:** Trò chơi, Quan sát phim, Vấn đáp

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-**-Trò chơi: Nồi- Xoong- Chảo  Giáo viên hô: Nồi thì học sinh sẽ đặt 2 tay lên đầu như chiếc nồi  Xoong: 2 tay cầm 2 tai giống quai xoong  Chảo: 2 tay chồng lên nhau đặt dưới cằm như chiếc chảo  Giáo viên có thể làm sai để tăng độ khó cho trò chơi |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học:**   +GV đặt câu hỏi: Các con đã bao giờ nói cảm ơn và xin lỗi chưa?  +Khi nào các con nói cảm ơn?  →Trong cuộc sống của các con, lời cảm ơn là vô cùng quan trọng và cần thiết, nó giúp các con trở thành những em bé ngoan và được mọi người yêu quý, vậy khi nào chúng mình sẽ nói lời cảm ơn, chúng ta phải nói lời cảm ơn xin lỗi như thế nào thì chúng ta sẽ cùng với thầy học trong bài học ngày hôm nay nhé!   * **Khi nào con nói lời cảm ơn?**   -GV cho học sinh xem Video: Hành tinh cảm ơn  -GV khai thác nội dung phim:  +Bạn Đốm được bố đưa đi đâu?  +Đến hành tinh đó, khi bạn Đốm muốn lấy cái gì thì bạn Đốm phải nói như thế nào?  +Điều gì đã xảy ra trên đường trở về?  +Tại sao bạn Đốm bị thu lại đồ?  ***→ Các con phải biết nói lời cảm ơn khi: Người khác quan tâm, hỏi thăm; Người khác giúp đỡ; Người khác cho/tặng cái gì đó và điều quan trọng đó là phải nói cảm ơn một cách thật chân thành, không qua loa cho có lệ, không sáo rỗng hình thức***   * **Ý nghĩa:**   +Ý nghĩa: Thể hiện sự lịch sự, chân thành, là lối ứng xử văn minh, khiến chúng ta trở nên tốt đẹp trong mắt người khác, được mọi người mến yêu.  +Khi nói cảm ơn thái độ phải chân thành, tránh cách nói hình thức, cho xong.   * **Thực hành:**   GV đưa ra một số tình huống để trẻ ứng xử cảm ơn hay xin lỗi và thực hành cách nói  +Anh tặng 1 con gấu bông nhân dịp sinh nhật  +Khi đi xe bus được một cô nhường ghế   * **Chốt lại bài học:**   -Các con phải biết nói lời cảm ơn, xin lỗi một cách chân thành, đúng lúc trong cuộc sống hàng ngày.  -Các con cần nhớ 3 điều:  +Nói lời cảm ơn khi người khác quan tâm, giúp đỡ, tặng quà  +Nói lời cảm ơn một cách chân thành | Video: Cảm ơn và Xin lỗi |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | GV cho học sinh đồng thanh 3 điều cần nhớ  GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 3: LỜI XIN LỖI**

1. **Mục tiêu:**

* Về kiến thức:

+Học sinh hiểu được khi nào nói lời xin lỗi

+Học sinh hiểu được ý nghĩa của lời xin lỗi

* Về thái độ:

+Học sinh chủ động xin lỗi trong những tình huống cần một cách chân thành

+Học sinh cảm nhận được niềm tin, sự an ủi, yêu thương trong lời xin lỗi

* Về kỹ năng:

Học sinh biết cách nói xin lỗi trong cuộc sống hàng ngày

1. **Phương pháp:** Trò chơi, Quan sát phim, Vấn đáp

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: Tập võ gia truyền**  GV hướng dẫn HS thực hiện 3 điệu võ gia truyền:  Điệu cha truyền: xuống tấn, giơ 1 tay ra trước, hô nhất dương chỉ  Điệu mẹ truyền: xuống tấn, giơ 2 tay ra trước, hô nhị dương chỉ  Điệu hàng xóm truyền: xuống tấn, giơ 2 tay sang ngang cù vào sườn bạn bên cạnh, hô thịt ba chỉ  **-Trò chơi: Muỗi bay**  Khi thầy hô: Muỗi bay, Muỗi bay  Học sinh giơ tay ra trước mặt giả làm con muỗi và đáp: Vi vu, Vi vu  GV đưa ra các yêu cầu học sinh phải thực hiện: Muỗi đậu lên má, đùi, bụng, đầu, nách bạn bên cạnh |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học:**   +GV đặt câu hỏi: Các con đã bao giờ nói xin lỗi chưa?  +Khi nào các con nói xin lỗi?  →Trong cuộc sống của các con, lời xin lỗi là vô cùng quan trọng và cần thiết, nó giúp các con trở thành những em bé ngoan và được mọi người yêu quý, vậy khi nào chúng mình sẽ nói lời xin lỗi, khi nào chúng mình sẽ nói lời xin lỗi và chúng ta phải nói lời xin lỗi như thế nào thì chúng ta sẽ cùng với thầy học trong bài học ngày hôm nay nhé!   * **Khi nào con nói lời xin lỗi?**   -GV cho học sinh xem Video : Giá trị lời xin lỗi  -GV khai thác nội dung phim  +Bạn Đốm đã làm gì khiến bố mẹ không hài lòng?  +Vậy bạn Đốm như vậy là ngoan hay hư?  +Khi chúng ta có lỗi, chúng ta phải làm gì?  ***→Khi làm điều gì đó sai, khi làm phiền người khác, khi làm người khác tổn thương thì các con phải biết nói lời xin lỗi. Và điều quan trọng đó là khi xin lỗi rồi thì phải biết sửa lỗi chứ không chỉ xin lỗi xong để đó.***   * **Ý nghĩa:**   +Ý nghĩa: Thể hiện sự lịch sự, chân thành, là lối ứng xử văn minh, khiến chúng ta trở nên tốt đẹp trong mắt người khác, được mọi người mến yêu.  +Khi nói xin lỗi: thái độ phải chân thành, tránh cách nói hình thức, cho xong.   * **Thực hành:**   GV đưa ra một số tình huống để trẻ ứng xử xin lỗi và thực hành cách nói. Học sinh thực hiện hoạt động sắm vai theo gợi ý của gv  +không may chạy làm va vào bạn làm bạn ngã  +Không may làm gãy bút của bạn  +Không may đá bóng vào người khác   * **Chốt lại bài học:**   -Các con phải biết nói lời xin lỗi một cách chân thành, đúng lúc trong cuộc sống hàng ngày.  -Các con cần nhớ 3 điều:  +Nói lời xin lỗi khi làm sai, làm phiền và tổn thương người khác  +Nói lời xin lỗi một cách chân thành | Video: Cảm ơn và Xin lỗi |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | GV cho học sinh đồng thanh 2 điều cần nhớ  GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 4: LỊCH SỰ KHI KHÁCH ĐẾN NHÀ**

**1. Mục tiêu:**

***-Về kiến thức:***

+ Học sinh nắm được cách nhận biết được khách và người xấu

+ Học sinh biết các bước ứng xử khi có khách đến nhà

***-Về kỹ năng***

+ Học sinh biết cách ứng xử khi có khách đến nhà

***- Về thái độ***

+ Có thái độ đúng đắn lễ phép khi có khách đến nhà

+ Có ý thức nhắc nhở các bạn có thái độ phù hợp với khách đến nhà

**2.Phương pháp:**

-Thuyết trình

- Nghiên cứu trường hợp

- Video

- Đàm thoại

- Nêu gương

- Tình huống

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Nói dối là gì?  **-GV nhắc lại ý chính bài học:** |  |
| 2 | 5P | Khởi động | -Trò chơi: Nồi- Xoong- Chảo  Giáo viên hô: Nồi thì học sinh sẽ đặt 2 tay lên đầu như chiếc nồi  Xoong: 2 tay cầm 2 tai giống quai xoong  Chảo: 2 tay chồng lên nhau đặt dưới cằm như chiếc chảo  Giáo viên có thể làm sai để tăng độ khó cho trò chơi |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | Hàng ngày nhà các con sẽ đón rất nhiều các vị khách khác nhau đến thăm nhà. Nhưng các con phải biết cách ứng xử sao cho đúng, lễ phép và phù hợp để tạo ấn tượng tốt với các vị khách là rất quan trọng. Điều đó sẽ chứng minh các con là bé ngoan, trẻ ngoan của bố mẹ.  Xem video:   * Các con thấy là bạn Phương đã làm gì đầu tiên khi thấy khách đến nhà? * Khi khách dẫn theo em nhỏ bạn Phương đã làm gì?   **Nhận biết khách:**  + Trước hết khi có khách đến nhà nên hỏi xem vị khách đó có quan hệ như thế nào với nhà mình nếu là người các con không quen  + Hỏi tên vị khách để thông báo với bố mẹ trước khi mở cửa. Nếu thấy khả nghi thì không được mở cửa  **- Ứng xử khi có khách:**  + Mở cửa mời khách vào nhà chào hỏi lễ phép và xin lỗi vì sự chậm trễ  + Nếu bố mẹ đang bận chưa ra được ngay thì phải mời khách ngồi vào ghế. Rót nước mời khách và thưa lễ phép để khách chờ bố mẹ  + Nếu thấy khách dẫn theo bạn nhỏ thì phải đưa bạn nhỏ ra chỗ khác chơi để người lớn nói chuyện (tuyệt đối không nên ngồi đó và nghe rồi nói leo theo người lớn)  + Nếu có 2 vị khách cùng đến nên giới thiệu các vị khách với nhau  + Nhanh chóng thông báo cho bố mẹ biết để ra tiếp khách |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Giáo viên chốt lại những điều cần biết khi có khách đến nhà  -Nhắc lại các kỹ năng ứng xử lịch sự lễ phép khi có khách |  |  |

**BÀI 5: LỊCH SỰ KHI ĐẾN NHÀ NGƯỜI KHÁC**

1. **Mục tiêu:**

* Về kiến thức:

+Trẻ hiểu được khi đến nhà người khác cần phải ứng xử lịch sự

+Trẻ hiểu được những hành động thể hiện sự lịch sự và không lịch sự khi đến nhà người khác

* Về thái độ:

+Trẻ có thái độ lịch sự, chuẩn mực khi đến nhà người khác

+Biết phê phán các hành động thể hiện không lịch sự khi đến nhà người khác

* Về kỹ năng:

+Trẻ phân biệt được những hành động thể hiện lịch sự và không lịch sự

+Trẻ biết cách ứng xử lịch sự khi đến nhà người khác

1. **Phương pháp:** Trò chơi, Vấn đáp, Trắc nghiệm, Làm việc nhóm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Trò chơi:** * **Trò chơi:** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | * **GV đặt câu hỏi:**   +Buổi trước thầy đã dạy chúng mình bài học gì?  +GV hỏi nội dung chính bài học hôm trước?   * **GV nhắc lại ý chính của bài học trước** |  |
| 3 | 20P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học**   Giáo viên cho học sinh xem 2 video:  -Video 1: <https://www.youtube.com/watch?v=8LoK8JNJSnw>  Bạn Hùng trong bộ phim vừa rồi có phải là người lịch sự không?  Bạn ấy đã có những hành động gì thể hiện không lịch sự?  +Vào nhà người khác không gõ cửa/bấm chuông mà lại gọi to làm phiền người khác  +Gặp người lớn không biết chào hỏi  +Đi cả dép vào nhà  -Video 2:<https://www.youtube.com/watch?v=lQgWlEVb-hA&spfreload=10>  +Trong bộ phim thứ 2 này, chúng ta rút ra được bài học gì khi đến nhà người khác?  →Sau hai bộ phim vừa rồi, chúng ta thấy rằng để trở thành một người lịch sự không hề khó, nhưng nếu chúng ta không chú ý những điều nhỏ nhặt đó thì vô tình chúng ta có thể trở thành một người mất lịch sự và khiến người khác phiền lòng. Hôm nay thầy sẽ cùng với chúng ta học bài Lịch sự khi đến nhà người khác nhé!   * **Những điều cần nhớ khi đến nhà người khác**   -Khi đến nhà người khác cần gõ cửa hoặc bấm chuông chờ chủ nhà ra mở cửa.  -Chủ nhà mời vào mới vào  -Để giầy dép gọn gàng lên kệ, không đi giầy dép vào nhà  -Đi nhẹ nhàng nói nhỏ nhẹ tránh làm phiền người khác  -Chào tạm biệt trước khi ra về và cảm ơn sự tiếp đón của chủ nhà  -Khi chủ nhà cho cái gì nhớ nói lời cảm ơn, không bao giờ được chê đồ người khác cho mặc dù đó có thể là thứ mình không thích  -Đến nhà người khác chơi không nên đi vào giờ nghỉ ngơi hoặc đúng lúc ăn cơm  -Khi đến thăm nhà ai phải chào hỏi tất cả những người có mặt ở đó thật lễ phép  -Nếu bạn là vị khách đến trước mà thấy chủ nhà có khách mới thì chúng ta nên chủ động cáo lui để vị khách đó có thể trò chuyện thoải mái với chủ nhà  -Không nên chạy nhảy lung tung hoặc tự tiện động chạm, sử dụng đồ dùng nhà người khác  -Khi thấy chủ nhà có biểu hiện mệt mỏi thì nên cáo từ ra về cho chủ nhà nghỉ ngơi |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * **Bài tập: Phân biệt lịch sự và không lịch sự**   Giáo viên chuẩn bị một số bức tranh thể hiện lịch sự và không lịch sự khi đến nhà người khác để học sinh phân biệt |  |  |
| 5 | 5P | Tổng kết | -GV nhắc lại những điều cần nhớ của bài học  -GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |  |

**BÀI 6: LỊCH SỰ TRÊN BÀN ĂN**

1. **Mục tiêu**

* **Kiến thức**
* Giúp trẻ học được các nguyên tắc cơ bản trên bàn ăn thường ngày
* Hiểu được ý nghĩa khi thực hiện các nguyên tắc lịch sự trên bàn ăn
* **Thái độ**
* Trẻ biết cách quan sát, lắng nghe và thực hành theo cô
* Tích cực tham gia vào bài học bằng việc giơ tay và đóng vai tình huống
* **Kĩ năng**
* Thực hành được tại trên lớp và ngoài thực tế hàng ngày

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: bắt chim sẻ**  GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động bắt chim sẻ  Luật chơi: Cô/thầy sẽ là thợ săn, còn các con sẽ là những chú chim sẻ. khi nào cô hô “BẮT CHIM SẺ” thì tất cả chúng ta ngay thì tất chúng ta phải ngay lập tức ngồi thật nhanh xuống ghế  Gv và các con cùng làm chim sẻ bay,..bay…. bay  Gv bất thình lình hô “BẮT CHIM SẺ” bạn nào bị bắt sẽ lên bảng thực hiện 1 hình phạt (vui) của cô |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học:**   +GV đặt câu hỏi: Chúng ta thấy rằng hàng ngày chúng ta luôn thực hiện ăn/uống cùng người khác trên 1 bàn ăn, vậy chúng ta đã nắm được các nguyên tắc lịch sự trên bàn ăn hay chưa?  Sau đây cô sẽ kể cho các con nghe 1 câu chuyện về bạn Ku BO về việc thực hiện sự lịch sự trên bàn ăn nhé:  **-Cô lấy 1 chiếc bàn, ghế, cùng bát đũa, thì,… diễn 1 đoạn truyện kể về bạn Kubo khi ăn,, không mời, bới tìm thức ăn mình yêu thích và ăn liên tục, nhai nhồm nhoàm, với thức ăn ở xa,…**  -Cô hỏi các bạn, “bạn Ku BO đã phạm phải những sai lầm nào trong việc thực hiện nguyên tắc lịch sự trên bàn ăn” (để các con tư duy và nhận ra trước)  **-Cô nói về nguyên tắc lịch sự trên bàn (cô vừa nói vừa dùng hành động tả cho các con xem)**  + Mời mọi người trên bàn ăn (mời từ người nhiều tuổi nhất đến người ít tuổi nhất: ông, bà, bố mẹ, anh chị, đến các em)  + Không nhai nhồm nhoàm,húp sụp soạt (phát ra âm thanh quá to)  + Không ăn mãi 1 loại thức ăn mà mình thích  + Không dùng đũa bới thức ăn, hoặc cố với thức ăn ở quá xa (có thể nhờ người khác ở gần hơn gắp hộ)  + Khi ăn xong, xin phép mọi người, xin phép **“con ăn no rồi ạ!” và** để gọn gàng bát của mình sang 1 bên, xin phép rời khỏi bàn ăn   * **Ý nghĩa:**   +Ý nghĩa: Thể hiện sự lịch sự, thói quen tốt trong ăn uống, tạo được ấn tượng tốt cho những người xung quanh   * **Thực hành:**   GV xếp 1 – 2 bàn ăn và cùng học sinh thực hành tại lớp   * **Chốt lại bài học:**   -Thực hiện 5 nguyên tắc trên bàn ăn như trên mọi lúc, mọi nơi  - Nhắc lại ý nghĩa của việc lịch sự trên bàn ăn | Bàn ghế, bát, đũa |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | GV cho học sinh đồng thanh 5 điều cần nhớ  GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 7: LỊCH SỰ KHI ĐI DỰ TIỆC**

1. **Mục tiêu:**

* Về kiến thức:

+Trẻ biết được những dịp sẽ được tham dự tiệc

+Trẻ biết được những ứng xử lịch sự và không lịch sự khi đi dự tiệc.

+Trẻ hiểu được ý nghĩa của việc ứng sử lịch sự

* Về thái độ:

+Trẻ có thái độ lịch sự khi tham dự tiệc

+Biết phê phán các hành động không lịch sự

* Về kỹ năng:

+Trẻ có những ứng xử, ngôn ngữ, biểu cảm lịch sự khi tham gia dự tiệc

1. **Phương pháp:** Trò chơi, Vấn đáp, Trắc nghiệm, Làm việc nhóm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Trò chơi:** * **Trò chơi:** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | * **GV đặt câu hỏi:**   +Buổi trước thầy đã dạy chúng mình bài học gì?  +GV hỏi nội dung chính bài học hôm trước?   * **GV nhắc lại ý chính của bài học trước** |  |
| 3 | 20P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học qua video** * **Giới thiệu những dịp tổ chức tiệc.**   + Đặt câu hỏi: Các con đã được tham dự những bữa tiệc nào?  -Sinh nhật bạn bè, sinh nhật bố mẹ, ông bà, tiệc cưới…  +Khi đi dự tiệc chúng ta cần chuẩn bị những gì?  -Trang phục, đầu tóc, quà….     * **Những ứng xử phù hợp và không phù hợp khi dự tiệc**   -Khi tham dự tiệc ngoài việc ăn mặc thật đẹp, đầu tóc gọn gàng thì chúng ta cần phải mang theo gì?  +Quà, thiệp, lời chúc.  -Vậy khi tặng quà chúng ta tặng như thế nào?  -Khi chúc mừng chúc ta chúc như thế nào?  -Khi tham dự tiệc chúng ta cần nói chuyện và sử dụng ngôn ngữ như thế nào?  -Trong một bữa tiệc sẽ có rất nhiều thức ăn ngon, rất nhiều món các con yêu thích, vậy các con sẽ dùng thức ăn như thế nào?  -Ăn đồ ăn xong các con cần phải làm gì?  +Để thìa, đĩa gọn gàng, vỏ bánh kẹo vào thùng rác…..  -Trong bữa tiệc sẽ tổ chức các trò chơi, chúng ta cần ứng xử như thế nào khi tham gia trò chơi.  => Trẻ cần nhớ:  +Ngôn ngữ: nói năng nhẹ nhàng, từ tốn, lịch sự với bạn bè, lễ phép với người lớn tuổi.  +Khi chúc mừng chủ nhân của bữa tiệc cần chân thành, nghiêm túc.  +Khi tặng quà cần đưa bằng hai tay, nghiêm túc, chân thành và vui vẻ.  +Khi dùng thức ăn: ăn từ tốn, không chọn món, tranh nhau, không vứt đồ thừa bừa bãi  +Khi tham gia các trò chơi cần nhiệt tình vui vẻ cùng mọi người tham gia, hoặc cổ vũ mọi người cùng tham gia   * **Những hành vi không phù hợp**   +Ngôn ngữ: Không được nói to, la hét trong bữa tiệc.  +Khi chúc mừng, tặng quà, thái độ cau có, khó chịu, làm cho xong hoặc vừa cười cợt, chạy nhảy vừa thực hiện  +Chạy nhảy đùa nghịch trong bữa tiệc  +Tranh đồ ăn với mọi người  +Ăn không hết đồ ăn, vứt đồ thừa lung tung  +Không tham gia chơi trò chơi nhưng lại có thái độ không hợp tác | Video |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * **Bài tập 1: Chọn đúng/sai cho các câu sau:**   + Lan mặc quần áo đẹp và chuẩn bị một mòn quá thật đặc biệt khi đến sinh nhật bạn  + Khi siro đi đám cưới cùng mẹ, bạn thấy khách sạn rất đẹp và siro chạy khắp nơi để mẹ phải đi tìm  + Sau khi ăn sinh nhật xong vứt rác khắp nơi sẽ tự có người khác đến dọn  + Khi tham dự tiệc sinh nhật của siro, các bạn cùng nhau chơi trò chơi vui vẻ  + Khi tham dự tiệc siro bắt mẹ lấy thật nhiều đồ ăn cho mình và siro không ăn hết |  |
| 5 | 5P | Tổng kết | -GV nhắc lại những điều cần nhớ của bài học  -GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 8: CÁC KĨ NĂNG LỊCH SỰ NƠI CÔNG CỘNG**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Học sinh hiểu được thế nào là nơi công cộng, đưa ra một số nơi công cộng tiêu biểu
* Học sinh có kiến thức về sự lịch sự nơi công cộng
* Kĩ năng
* Học sinh biết cách ứng xử lịch sự nơi công cộng
* Thái độ
* Có thái độ tích cực thực hiện đúng các nguyên tắc lịch sự nơi công cộng

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Trò chơi:** * Giáo viên hô: Gió thổi-Gió thổi * Học sinh đáp: Thổi ai-Thổi ai   Giáo viên đưa ra các đặc điểm trên người học sinh, những bạn có đặc điểm đó phải nhanh chân đổi chỗ cho nhau. Trong lúc học sinh đổi chỗ giáo viên ngồi vào ghế của một học sinh, kết thúc trò chơi, học sinh nào không có ghế ngồi thì phải chịu phạ |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | * **GV đặt câu hỏi:**   +Buổi trước thầy đã dạy chúng mình bài học gì?  +GV hỏi nội dung chính bài học hôm trước?   * **GV nhắc lại ý chính của bài học trước** |  |
| 3 | 20P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học qua 1 tình huống thực tế trong lớp, tại 1 quán café** * 2 bạn mẫu đang ngồi uống café * Cô là 1 bạn nhỏ, chạy nhảy nô đùa xung quanh, thậm chí còn hét lên, rồi khóc lóc om xòm, làm ngươi ngồi đó cảm thấy rất khó chịu * Chúng ta thấy rằng, bạn nhỏ vừa xong đã là 1 đứa trẻ lịch sự chưa? À chưa phải không nào! Sự bất lịch sự của bạn thể hiện ở chỗ nào? (để cho các bạn tự phát biểu trả lời trước, cô gọi khoảng 3 bạn trả lời về tình huống trên) * Vậy nếu chúng ta không lịch sự ở những nơi công cộng sẽ làm người khác cảm thầy khó chịu   **Bài học của chúng ta hôm nay là: “lịch sự nơi công cộng”**   * **Nội dung bài học:** * **Thế nào là nơi công cộng**? nơi công cộng là 1 không gian dùng chung cho nhiều người, mỗi người trong không gian đó luôn phải có ý thức giữ gì không gian chung * **1 số nơi công cộng????** quán cà phê, tiệm ăn, rạp chiếu phim, xe khách, xe bus, tàu hỏa,… * **1 số nguyên tắc khi ở nơi công cộng:**   + Không chạy nhảy linh tinh ảnh hưởng đến không gian của người khác  + không la hét, khóc lóc lớn tiếng  + không vứt rác bừa bãi  + không chen lấn xô đẩy, cần xếp hàng chờ đến lượt | Gv chuẩn bị 1 bộ bàn ghế để giữa lớp, mời 2 bạn lên làm mẫu cùng |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * **Bài tập 1: Chọn đúng/sai cho các câu sau:**   + Hoàng lên xe bus, Hoàng cố gắng chen lên thật nhanh mặc kệ những người đằng trước có lên trước  + Bo cố gắng tìm thùng rác để vứt rác khi đang ở công viên  + Bin và Bon đùa nhau trong tiệm ăn làm đổ lọ nước mắm của tiệm ăn  + Bông la hét, khóc lóc, ăn vạ mẹ ở quán café vì mẹ yêu cầu Bông về sớm | Sử dụng hình ảnh chiếu lên cho học sinh xem và trả lời đúng/sai. Nếu sai con sẽ làm gì |
| 5 | 5P | Tổng kết | -GV nhắc lại những điều cần nhớ của bài học  -GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 9: KĨ NĂNG GỌI VÀ TRẢ LỜI ĐIỆN THOẠI**

**1. Mục tiêu:**

**-Về kiến thức:**

+HS biết được cách sử dụng điện thoại

+HS hiểu được cách trả lời điện thoại cho lịch sự

+HS nhận biết được cách sử dụng điện thoại đúng cách

**-Về thái độ:**

HS biết thái độ phù hợp khi trả lời điện thoại gọi đến và đi.

**-Về kỹ năng:**

HS có kỹ năng sử dụng điện thoại đúng cách

**Phương pháp:**

+ Thuyết trình

+ Tình huống

+ Xem video

+ Đóng vai

+ Trải nhiệm thực tế

+ Kích thích hành vi

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  **-GV nhắc lại ý chính bài học** |  |
| 2 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: Đoàn kết anh em**  GV cho học sinh xếp thành hình vòng tròn, nắm chặt tay nhau, sau đó GV đưa ra các hiệu lệnh như tiến, lùi, sang trái, sang phải, nhảy lên, ngồi xuống.  Nhiệm vụ của học sinh phải làm theo yêu cầu của giáo viên nhưng không được bỏ tay nhau ra. Bạn nào buông tay sẽ bị mời lên chịu phạt |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | Trong thời đại hiện nay chiếc điện thoại đã trở thành một công cụ không thể thiếu trong đời sống hằng ngày. Mọi người trao đổi rất nhiều chuyện thong qua nó, kể cả với các bạn nhỏ. Tuy nhiên các bạn nhỏ còn chưa biết cách giao tiếp đúng khi nghe điện thoại khiến các con bối rối bị động. Và ngày hôm nay chúng ta hãy cùng đi vào bài học “ kỹ năng giao tiếp qua điện thoại” nhé!!!   * Tình huống: Hôm nay Bo ở nhà một mình chán quá Bo liền tìm trong nhà xem có thứ gì để chơi không. Bo tìm khắp nơi bỗng Bo nhìn thấy chiếc điện thoại của bố đang để trên bàn. Bo liền lấy và nghịch không may Bo ấn nhầm nút gọi cho bạn của bố. Người đó vừa cất giọng “alo, chú Nam đấy ah gọi tôi có việc gì thế” Bo liề nhoảng hốt thả ngay chiếc điện thoại xuống mặc cho người đầu dây bên kia hỏi đi hỏi lại và gọi lại cho bố Bo rất nhiều lần.   Theo các con Bo như vậy đã ngoan chưa?  Tại sao các con cho rằng Bo chưa ngoan?  Đúng rồi điện thoại là một công cụ để mọi người trao đổi với nhau từ xa nhưng phải đúng nơi đúng lúc tránh trường hợp dung sai mục đích sẽ khiến chiếc điện thoại không còn đúng công dụng của nó.  ***Vậy trong những trường hợp nào các con sẽ được sử dụng điện thoại?***   * Khi được bố mẹ cho phép * Khi có những vấn đề quan trọng cần đến sự giúp đỡ của ai đó mà người đó không có ở chỗ mình * Gọi hỏi thăm ông bà, cha mẹ, hay những người than của mình   **Khi gọi điện thoại các con nên chú ý điều gì?**   * Đầu tiên các con nên xác định rõ đối tượng giao tiếp của mình là ai? (nhằm giao tiếp đúng) * Kiểm tra đúng số điện thoại trước khi gọi để tránh nhầm số * Khi gọi điện thoại nên xưng tên của mình và chào người ở đầu dây bên kia trước khi đi và nội dung cuộc hội thoại * Nội dung cuộc trao đổi nên đi vào trọng tâm vấn đề tốt hơn hết nên nghĩ trước những gì mình cần nói * Trước khi cup máy nên chào tạm biệt   **Kỹ năng nghe điện thoại:**   * Khi nhấc máy nên có một câu chào cơ bản: alo hay dạ tôi (con nghe) nghe, dạ… (tên của mình) nghe ạ! không nên nhấc máy rồi im lặng. * Khi nói vẫn phải tuân thủ nguyên tắc giao tiếp: đúng đối tượng, đúng nội dung (kính ngữ) * Nếu là người khác gọi đến cho bố mẹ mình thì nên ghi lại nội dung cơ bản và sẽ ghi lại tên thông tin người gọi để bố mẹ nắm được * Khi kết thúc cuộc hội thoại thì nên chào lễ phép   **Một số câu giao tiếp điện thoại thông thường**   * Alo, vâng ai đấy ạ? * Cô, chú, ông, bà hay bạn gọi con (tớ) có chuyện gì không ạ? * Vâng, con (tớ) chào…. ạ | 2 chiếc điện thoại mô hình |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Bài tập thực hành: Giáo viên đưa ra tình huống để cho các con thực hành  \*Tình huống 1: con gọi đến nahf ông bà để hỏi thăm sức khỏe ông bà. Bạn nhỏ sẽ đóng vai và thầy (cô) sẽ đóng vai ông bà nghe điện thoại thực hiện cuộc hội thoại.  \* Tình huống 2: Có người gọi đến và bố mẹ chưa có nhà bạn nhỏ sẽ thực hiện các thao tác để nghe và xử lý nội dung cuộc gọi. Giáo viên sẽ vẫn đóng vai người gọi đến  - Giáo viên chốt lại những trường hợp cần dùng điện thoại  - Những kỹ năng nghe điện thoại cơ bản |  |

**CHƯƠNG 2: THUYẾT TRÌNH**

**BÀI 1: TỰ TIN VÀ GIỚI THIỆU TÊN**

1. **Mục tiêu**

* Trẻ hiểu thế nào là tự tin, tầm quan trọng của việc tự tin trong giao tiếp
* Hình thành sự tự tin, mạnh dạn khi đứng trước lớp, mọi người
* Nói về tên của mình
* Có sự kết hợp giữa ngôn ngữ nói và ngôn ngữ hình thể

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Khuôn mặt cười**   Hôm nay cô có rất nhiều trò chơi, nhiều phần quà bí mật dành cho chúng mình, chúng mình có muốn nhận các phần quà của cô Lan không ? vậy thì hãy cũng dành cho lớp mình 1 tràng pháo tay **siêu nhân nào**...  Chúng ta là những em bé vui vẻ đúng không nào? Bây giờ chúng ta lấy tay chỉ vào miêng mình nào? Miệng của mình có xinh không? Đúng rồi! miệng xinh là phải cười tươi đúng không ? và trò chơi của chúng ta có tên là trò Khuôn mặt cười,..... |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | 1. **Sự tự tin**   Cô sẽ đung ngôn ngữ cơ thể để diễn tả cho các con biết sự khác biệt của sự tự tin và không tự tin: “con chào bác, con vừa mới tới”  **Sự tự tin là chúng ta tươi cười, mạnh dạn. khi đứng trước mọi người chúng ta nói to, rõ ràng, nhìn vào phần giữa trán của người đối diện**  *Nào chúng ta cùng nhìn lên cô và cười thật tươi nào....hì hì khi đứng trước mọi người chúng ta.... hì hì*  *Cô nhắc lại: khi đứng trước mọi người chúng ta .... à chúng ta sẽ cười thật tươi*   1. **:** **Làm quen**  * Học sinh giới thiệu được tên của mình. * Nhớ được tên các bạn khác trong lớp * Dán bảng tên cho học sinh   Trò chơi truyền bóng của chúng mình có cách chơi như sau,....  Đầu tiên quả bóng đến tay bạn nào bạn ý sẽ chào theo hình vẽ mà cô giơ lên. Bạn đầu tiên sẽ chào cô trước.  Tự giới thiêu tên  Cuối cùng cô trao phần thưởng cho các bạn và các bạn sẽ nói cảm ơn cô! | Tổ chức trò chơi “truyền bóng”, cô xếp lớp thành hình vòng tròn và bật nhạc hoặc hát 1 bài hát cả lớp sẽ truyền bóng vòng tròn, bóng đến tay bạn nào, bạn nào đang cầm bóng bay thì sẽ giới thiệu tên của mình. |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | GV cho học sinh đồng thanh 2 điều cần nhớ  GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 2: LUYỆN GIỌNG, LUYỆN HƠI, CỬ CHỈ, ĐIỆUBỘ**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Học sinh hiểu được biểu hiện của sự tự tin
* Biết cách luyện hơi thở và luyện giọng để lấy hơi và nói to, rõ ràng hơn
* Thái độ
* Học sinh tích cực lắng nghe và phát biểu ý kiến
* Thực hành
* Học sinh thực hành luyện hơi, luyện giọng tại lớp và tại nhà

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: vắt nước cam**  GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vắt nước cam, mô phỏng thật hứng thú để học sinh làm theo   * Bổ cam * Vắt cam (xuỵt xuỵt……) * Bỏ đường, .mấy thìa đường nhỉ? (để học sinh trả lời) * 1 thìa đường, 2 thìa đườn, 3 thìa đường * Khuấy đường: chúng ta sẽ khuấy đường bằng mông nha, (ngoái mông 3 lần, xuôi và ngược) * Cho đá, cho đá, cho đá * Đánh đá bằng mông (lắc mông thật mạnh) * Uống nước cam |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học:**   +GV kể về câu chuyện về bạn Na, bạn luôn thu mình, nhút nhát, không muốn đến chỗ đông người.  + một hôm lớp có thầy giáo mới đến, mỗi 1 bạn trong lớp cần chuẩn bị 1 bài giới thiệu bản thân. Và bạn Na cũng không phải trường hợp ngoại lệ, khi đó bạn đứng trước lớp và giới thiệu, bạn đứng mãi chỉ nói được 1-2 từ ấp úng “Con, con,….” Và bạn ngồi ôm mặt khóc huhuhuhu  + Gv hỏi cả lớp, vậy chúng mình thấy sự tự tin và biết cách giới thiệu bản thân mình có quan trọng không nào?  ***Nhưng trước hết chúng ta sẽ học cách luyện giọng, luyện hơi và cử chỉ điệu bộ cho đúng nhé?***   * **Ý nghĩa:**   +Ý nghĩa: Thể hiện sự tự tin trong giao tiếp, thuyết trình   * **Thực hành:**   GV hướng dẫn cả lớp luyện giọng, mời 1 bạn lên trước lớp luyện “ ê ê……….ê”  GV hướng dẫn cả lớp luyện thở: hít vào bụng phồng lên, thở ra bụng xẹp xuống  GV hướng dẫn cả lớp thực hành các điệu bộ (ngôn ngữ cơ thể): xin chào, tôi/mình (đặt bàn tay lên ngực),tất cả các bạn (dang 2 bàn tay), luyện ánh mắt đưa bao quát  Nguyên tắc khi nói chuyện: Chúng ta nói rõ ràng, vừa đủ nghe, nói đầy đủ câu  Nguyên tắc khi thuyết trình: Chúng ta nói to, rõ ràng, kết hợp với gương mặt, ánh mắt, điệu bộ, cử chỉ, trang phục gọn gàng, tạo sự ấn tượng với người xem (khán giả)   * **Chốt lại bài học:**   -Thực hiện các nguyên tắc khi nói chuyện, khi thuyết trình  - Nhắc lại các bài tập để luyện giọng, luyện hơi  - Nhắc lại về điệu bộ, cử chỉ | Video: Cảm ơn và Xin lỗi |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | GV cho học sinh đồng thanh nhắc lại tên bài học (3 lần)  GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**Bài 3: TỰ GIỚI THIỆU BẢN THÂN**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Trẻ nắm được nội dung cơ bản của 1 bài tự giới thiệu bản thân
* Trẻ biết cách thể hiện phong thái tự tin khi giới thiệu
* **Thái độ**
* Tích cự tập luyện
* Tích trên lớp và tình huống cụ thể trong cuộc sống
* **Kĩ năng**
* Trẻ biết cách thể hiện sự tự tin trước lớp để giới thiệu bản thân
* Trẻ thực hành tại các tình huống thực tế: các cuộc thi, các tình huống hỏi – đáp, làm quen bạn mới,…

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: cướp ghế**  + Giáo viên hướng dẫn: Chúng ta sẽ cùng hát 1 bài hát (hoặc nghe 1 bản nhạc), các con đi vòng tròn quanh chỗ của mình, khi cô hô “cướp ghế” (cô là người rút đi 1 chiếc ghế của các con) thì ngay lập tức các bạn sẽ ngồi thật nhanh xuống 1 cái ghế bất kì, ai không nhanh sẽ là người không có ghế ngồi  Chơi khoảng 3 lần, 3 bạn không có ghế ngồi sẽ lên chịu 1 hình phạt vui của cô (phạt làm gương) |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | **Giáo viên làm mẫu cho các con về kĩ năng giới thiệu bản thân. Tổ chức như 1 cuộc thi gotalent, có kèm theo nhạc nền**   * Cúi chào * Xin chào các ban ! (vẫy tay) * Mình tên là…(đặt tay lên ngực) * Mình…. Tuổi (giơ ngón tay) * Mình học trường…. (thể hiện ngôn ngữ cơ thể, có thể giơ 2 tay lên) * Rất vui được làm quen với tất cả các bạn! (vẫy tay) * Cúi chào và đi xuống   Học sinh lần lượt lên thực hiện, cô giáo cho nhạc nền, giống cuộc thi gotalent |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc lại tên bài học * Củng cố kĩ năng bằng việc thực hành ở nhà, tự giới thiệu bản thân trước gia đình * Tự giới thiệu bản thân trước các bạn trong lớp |  |

**BÀI 4: THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT ĐỒ CHƠI**

1. **Mục tiêu**

* Học sinh tự tin đứng trước mọi người nói về một vấn đề bất kì (một đồ vật)
* Nắm được thứ tự của 1 bài thuyết trình

1. **Nội dung**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: Làm bánh bao**  + Giáo viên: các bạn đã bao giờ được ăn bánh bao chưa???  Vậy thì hôm nay cô sẽ cùng các bạn tự tay làm bánh bao và cùng thưởng thức nhé!!!! - Đầu tiên để làm được bánh bao chúng ta cần có gì????  À đó là bột! chúng ta cùng nhào bột nào! Nhào bột! nhào bột! nhào bột   * Sau đó, chúng ta cần có gì?? À chúng ta cần có thịt (chúng ta thích ăn bánh bao nhân thịt đúng không nào?)   Chúng ta sẽ băm thịt trước khi cho vào bánh nhé! Băm………..  Cho thịt! cho thịt!  Và cuối cùng chúng ta sẽ hấp bánh! Xùy xùy xùy….  Nào chúng ta xem bánh chín chưa và cùng nhúp bánh ra nào, cần thận không bỏng nhé, thổi thổi (gv hướng dẫn mô phỏng như thật)  Cô đếm đến 3 chúng mình cùng nhúp bánh và đứng lên nhé! 1-2-3  Cô lần lượt gọi tên và lấy tay chỉ vào các bộ phận trên cơ thể, những lần đầu cô chỉ đúng, những lần tiếp theo xen kẽ cô chỉ sai, các bạn nhất định sẽ bị nhầm. Bạn nào làm sai sẽ chịu 1 hình phạt vui của cô | Học sinh làm theo cô |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * À ở nhà các con có rất là nhiều đồ chơi đúng không nào? Vậy thì bây giờ mỗi bạn sẽ kể cho cô 1 đồ chơi mà con yêu thích nhất nhé ! * Sau đó cô rút ra 1 chú gấu bông và nói “đây chính là đồ chơi mà cô yêu thích nhất đấy !” * À vậy bài học hôm nay của chúng mình sẽ là giới thiệu về 1 đồ chơi mà chúng mình yêu thích nhất! * (giáo viên có thể mang theo 1 rổ đồ chơi và mời các bạn chọn lấy 1 đồ chơi trong rổ đồ chơi của cô) hoặc giáo viên đưa ra các bức tranh để cho các con tự chọn ở trên lớp và tự giới thiệu về đồ vật đó   + Tên đồ vật  + Màu sắc, hình dáng, cách chơi  + Lý do vì sao con lại yêu thích đồ chơi đó | Đồ chơi hoặc bình ảnh |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc lại tên bài học: giới thiệu về một đồ vật yêu thích |  |

**PHẦN 2: CÁC KĨ NĂNG AN TOÀN**

**CHƯƠNG 1: PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI TÌNH DỤC**

**BÀI 1: NHẬN BIẾT CÁC BỘ PHẬN NHẠY CẢM TRÊN CƠ THỂ**

1. Mục tiêu

* Kiến thức
* Trẻ hiểu được như thế nào là nhạy cảm
* Trẻ nhận biết được 4 bộ phận nhạy cảm trên cơ thể
* Thái độ
* Trẻ nắm được kiến thức và biết áp dụng ngoài thực tế
* Nghiêm túc thực hiện các bài tập nhận biết
* Kĩ năng
* Thực hành kĩ năng nhận biết tại lớp
* Biết cách giữ gìn cơ thể đặc biệt là vùng nhạy cảm

1. Phương pháp

* Sử dụng tranh ảnh, lá chắn an toàn (ảnh hoặc lá thật)

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: Làm theo lời cô nói, KHÔNG làm theo điều cô làm**  + Giáo viên hướng dẫn: cô sẽ cùng các con nhận biết các bộ phận trên cơ thể, khi cô NÓI đến bộ phận nào thì chúng ta ngay lập tức chỉ vào bộ phận đó. KHÔNG làm theo tay cô mà chỉ làm theo LỜI cô nhé!  Cô lần lượt gọi tên và lấy tay chỉ vào các bộ phận trên cơ thể, những lần đầu cô chỉ đúng, những lần tiếp theo xen kẽ cô chỉ sai, các bạn nhất định sẽ bị nhầm. Bạn nào làm sai sẽ chịu 1 hình phạt vui của cô |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * Khám phá   + Kẻ xấu như thế nào? Giáo viên yêu cầu HS nhắm mắt, đếm đến 3 và giơ hình ảnh kẻ xấu lên  + Các vùng đồ bơi trong cơ thể: GV sử dụng hình ảnh và giới thiệu cho hs biết vùng đồ bơi trên cơ thể chính là những vùng nhạy cảm là vùng được che chắn bởi quần áo và không ai được phép nhìn hoặc đụng/chạm vào  GV hô và học sinh lần lượt đọc tên theo: Miệng, ngực, mông, bộ phận đi tè (4 bộ phận nhạy cảm trên cơ thể, là vùng riêng tư của mỗi người)  + Giáo viên giới thiệu đến HS lá chắn an toàn. Thực hành che chắn vùng nhạy cảm trên cơ thể bằng lá chắn an toàn  Hs lần lượt lên thực hiện, khi cô hô bộ phận nào hs ngay lập tức chắn vào vùng nhạy cảm đó | Hình ảnh  Người xấu, lá |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc lại tên bài học: “Bộ phận nhạy cảm trên cơ thể” * Nhạy cảm là vùng riêng tư, của riêng mỗi người * Nhắc lại 4 bộ phận nhạy cảm trên cơ thể |  |

**BÀI 2: KĨ NĂNG PHÒNG TRÁNH XÂM HẠI**

**(2 tiết + thực hành thực tế)**

1. **Mục tiêu**

* Giúp trẻ nhận biết được các kiến thức về giới tính, các vùng kín của bản thân
* Nhận biết được các dấu hiệu, nguy cơ bị xâm hại bản thân(5 quy tắc báo xâm hại)
* Biết cách xử lý các trường hợp có nguy cơ bị xâm hại

1. **Nội dung**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: Muỗi đốt**  Gv hô “Muỗi đốt, mỗi đốt!”  HS đáp: “đốt đâu? Đốt đâu?”  Gv lần lượt hô muỗi đốt trên 1 bộ phận bất kì  Sau đó gv hô “đánh muỗi”  Hs lần lượt làm theo cô  Gv khen cả lớp bằng 1 chàng vỗ tay siêu nhân |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * 5 quy tắc báo xâm hại:   + Báo động nhìn: Khi có người nhìn vào vùng kín của trẻ, hoặc bắt trẻ nhìn vào vùng kín của họ.  + Báo động nói: Nói chuyện về vùng kín với trẻ  + Báo động ôm: Ai đó ôm, bế, hay hôn con.  + Báo động chạm: Nếu ai đó chạm vào vùng kín của con hay bắt các con chạm vào vùng kín của họ là báo động chạm.  + Báo động một mình: Ở 1 mình với người lạ   * Hãy nói KHÔNG nếu có ai đó ôm, hôn, nhìn, hay chạm vào vùng kín của con. * Chỉ có bố mẹ mơis đươc phép chạm, nhìn và vung đo bơi của các con đuoc các con cho phép khi tăm hoăc chăm sóc vets thương vùng đo bơi. * Kỹ năng xư lý khi có dâu hiệu bị xâm hại * Nêu có ai đo nói nhìn, chạm vào cùng đo bơi của các con, hay khi ôm làm các con các con thây khó chịu thì hãy báo ngay cho ngươi lón biết: bố mẹ, thây cô… * Trong truong hơp co ngươi nao đo ôm, làm con đau, hãy côs gang thoat ra và chạy đi tơi cho đoong ngươi * Nêu con khong đu sưc thoat ra hãy kêu lên, la lên thạt to đeer mọi ngươi nghe thây cưu cac con. * Hay dung cam noi vơi bô mẹ, ngươi than, thây cô biêt khi con bị ke xau xâm hại, vì nêu con ko noi thi ke xau se tiêp tục làm hại con nhiêu lân khac nưa. * Ky năng phòng tránh xâm hại * Không nên chơi 1 mình ở những nơi vắng vẻ * Không nhận tiền, đồ ăn/uống, đồ chơi hay bất cứ thứ gì từ người lạ * Không đi theo người la * Không cho người lạ vào nhà * Neu bị lạc bố mẹ, thì làm theo các bước sau :   + Đến chỗ đông người  + Tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người đáng tin cậy  Nhớ được tên bố, mẹ, sdt, địa chỉ nhà của mình | Sử dụng hình ảnh kết hợp với diễn giải |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học * 4 bộ phận nhạy cảm trên cơ thể * 5 báo động cảnh báo xâm hại * Kĩ năng thoát khỏi kẻ xâm hại * Làm gì nếu là nạn nhân của xâm hại |  |

**CHƯƠNG 3: KĨ NĂNG ỨNG PHÓ VỚI NGƯỜI LẠ**

**BÀI 1: NHẬN BIẾT NGƯỜI LẠ**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Học sinh phân biệt được người lạ và người quen
* Học sinh nắm được những tình huống có thể xảy ra đối với người lạ mặt
* Học sinh nhận biết những nơi có nguy cơ bị người lạ tiếp cận
* Thái độ
* Học sinh thái độ phù hợp với người lạ
* Có thái độ tích cực triển khai, truyền đạt cho những người xung quanh về bài học
* Kĩ năng
* Học sinh có kĩ năng cơ bản ứng phó với người lạ trong các tình huống thực tế

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: Thả hổ về rừng**  **Gv hướng dẫn luật chơi: “1 bạn sẽ làm hổ, các bạn ở dưới sẽ làm thỏ, khi thỏ đi ăn cỏ, cô sẽ bất chợt thả hổ”**  **…** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | Gv cho học sinh xem 1 đoạn video về hình ảnh người lạ tiếp cận bạn nhỏ. Hỏi HS về tình huống, trong đoạn video người lạ là ai? Người là xuất hiện khi nào?   * **Nhận biết người lạ:** * Người lạ là những người chúng ta chưa từng gặp * Người lạ thương giả là người tốt muốn giúp đỡ chúng ta * Người lạ thường giả là người quen (anh/chị/em, đồng nghiệp của bố/mẹ) * Người làj muốn tiếp cận chúng ta, nói dối nhất định không có ý tốt * Người lạ có thể dụ dỗ chúng ta bằng quà, bằng đồ ăn, đồ chơi,… và yêu cầu chúng ta làm theo họ hoặc đi theo họ * **Làm gì khi người lạ tiếp cận** * Vẫn chào hỏi lễ phép * Kiểm chứng thông tin mà người lạ đưa ra (gọi điện thoại hỏi bố mẹ xem có chính xác hay không, chạy đến chỗ bác bảo vệ hoặc người lớn gần nhất nếu người lạ cố tình dụ dỗ) * Tuyệt đối không nhận đồ của người lạ * Không làm theo bất cứ điều gì người là yêu cầu * Chạy đi và hét lên nếu người lạ cố tình dụ dỗ, làm chúng ta sợ hãi * Tình huống sắm vai * Người lạ gõ cửa * Người lạ tiếp cận ở công viên * Người lạ tới đón con về | Dùng video, dùng tranh ảnh tương ứng với các tình huống đưa ra |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học * Nhắc lại nội dung chính của bài:   + Người lạ là người chúng ta chưa từng gặp  + Tuyệt đối không nhận đồ của người lạ  + không mở cửa cho người lạ  + Không đi theo người lạ |  |

**BÀI 2: AN TOÀN KHI Ở NHÀ MỘT MÌNH**

* **Mục tiêu**
* **Kiến thức:**
* Biết nghe lời bố mẹ khi ở nhà một mình
* Nhận biết và tránh xa các vật dụng nguy hiểm: Đồ điện, bếp ga…
* Biết ghi nhớ Sđt của bố mẹ khi có việc cần
* Biết cách xử lý khi có người lạ muốn vào nhà
* Biết phải làm gì khi ở nhà một mình: học bài, chơi trò chơi, vẽ tranh….
* *Kỹ năng*

- Rèn kỹ năng bình tĩnh, biết quan sát, xử lý tình huống.

- Rèn kỹ năng giao tiếp với người lớn

- Rèn kỹ năng ghi nhớ.

* *Thái độ*

- Biết yêu quý môn học, biết vận dụng kiến thức vào thực tế

- Hứng thú tham gia các hoạt động của cô.

1. **Phương pháp**

+ Tranh về một số vật dụng trong gia đình.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Hoạt động của cô** | **Hoạt động của trẻ** |
| **5’** | **I. MỞ BÀI**  **1. Làm quen.**  **- Gv dán hình chú thỏ: hỏi trẻ đây là con gì?**  **- GV đặt tên cho thỏ và giới thiệu cho trẻ về chú thỏ: tên, tuổi, nhà ở, sở thích…**  **- GV yêu cầu trẻ giới thiệu là quen với thỏ.**  **🡪 GV dẫn dắt vào câu chuyện**  **- Chú thỏ Tin tin là một chú thỏ rất ngoan ngoãn và nghe lời bố mẹ, chú thỏ còn là một học sinh ngoan khi tới trường. Thỏ luôn lắng nghe thầy cô và thích đọc truyện.**  **Hôm nay, bố mẹ Tin Tin phải đi làm xa, ông bà Tin Tin thì ốm nên không đến nhà để trông và chơi với Tin Tin được. Vậy là Tin Tin hôm nay phải ở nhà một mình.** | **- Trẻ quan sát và trả lời đó là con Thỏ.**  **- Trẻ lắng nghe** |
| **8’** | **II. NỘI DUNG**  **1. Dặn dò**  **\* Vì đây là lần đầu tiên TT ở nhà một mình nên mẹ TT dặn dò TT rất nhiều lần.**  **- GV lồng câu hỏi: Các con có biết mẹ TT dặn bạn ấy những gì không?**  **\* Mẹ Thỏ TT dặn những điều sau đây ( các con cùng nhớ để nhắc bạn thỏ khi bạn ấy quên):**  **- GV dán những bức tranh liên quan đến hoạt động cần dặn dò của mẹ Thỏ lên bảng.**  *+* Khi đói: Mẹ thỏ để sẵn carot trong tủ lạnh (GV có thể hỏi trẻ Thỏ thích ăn gì? Mẹ Thỏ để đồ ăn gì cho Thỏ trong tủ lạnh?)  + Không tự ý sử dụng phích cắm điện, những đồ dùng bằng điện: máy giặt, nồi cơm điện, ấm nước siêu tốc, tivi, máy tính…, không sử dụng bếp… (GV có thể cho trẻ kể tên các đồ điện trong gia đình)  + Học bài, vẽ tranh….  + Không bỏ nhà đi chơi, luôn đóng cửa cẩn thận.  + Không cho người lạ vào nhà.  + Nếu có chuyện không hay thì gọi cho bố mẹ, hàng xóm.  + Nhớ số 113. 114 khi cần thiết  **Thỏ rất hào hứng khi lần đầu tiên ở nhà một mình, Thỏ vui vẻ và nói với mẹ là mình đã nhớ hết những gì mẹ dặn.**  **🡪 Liệu bạn thỏ có làm đúng như những gì mẹ thỏ dặn không?** | **- Trẻ lắng nghe**  **- Trẻ quan sát, ghi nhớ** |
| **7’** | **2. Chơi trò chơi – ghi nhớ**  **- GV sẽ đọc tên những đồ vật, yêu cầu trẻ trả lời đồ vật đó có nên sử dụng khi ở nhà một mình hay không? (GV nhắc nhở, những đồ vật đó nên để người lớn làm cho chúng ta, không tự ý sử dụng vì rất nguy hiểm)**  **- Trẻ ghi nhớ, vận dụng để trả lời**  **- Gv làm chậm – trẻ ghi nhớ**  **- GV đọc nhanh – trẻ phản xạ nhanh trả lời.** | **Trẻ vận dụng và trả lời**   * **Trẻ quan sát** |
| **10’** | **3. Ở nhà cùng Thỏ**  **- GV tiếp tục kể chuyện cho trẻ. Mỗi hoạt động Gv hỏi lại trẻ, bạn thỏ đã làm đúng như mẹ thỏ dặn dò hay chưa? Nếu chưa thì chúng mình nhắc bạn ấy như thế nào?**  **- GV xen kẽ các hoạt động, để trẻ có nhiều tình huống để xử lý và dễ dàng ghi nhớ.**  **\* Hđ1. Thỏ đói 🡪GV: thỏ ăn gì? (trẻ: thỏ ăn carot) 🡪 GV: Thỏ muốn nấu chín, thỏ có được dùng bếp ga? (trẻ: không được sử dụng)🡪 GV tiếp tục câu truyện.**  **\* Hđ2. Thỏ muốn xem tivi, nhưng hôm qua trời mưa to, nên mẹ thỏ đã rút ổ cắm tivi, Thỏ chưa cắm bao giờ, Thỏ có được dùng tivi không? (trẻ: không được sử dụng) 🡪 GV: Thỏ rất muốn xem bộ phim mà thỏ yêu thích nên thỏ quyết định sẽ cắm phích cắm để xem🡪 Thỏ bị giật nhẹ một cái (GV mô tả và nói mức độ nguy hiểm hơn nếu không cẩn thận) 🡪 thỏ thấy sợ, các con có thấy sợ không? Vậy chúng mình có được tự ý dùng đồ điện không?**  **\*Hđ3. Học bài.**  **Vì không thể xem tivi nên Thỏ không biết làm gì khác, lúc này thỏ mới nhớ ra lời mẹ dặn, thỏ phải làm gì? (GV chỉ vào quyển sách để gợi ý cho trẻ) 🡪 trẻ: Thỏ học bài.**  **\* Hđ4. Người lạ. GV gọi một trẻ lên đóng vai bạn thỏ. GV vừa đóng vai người lạ, vừa hướng dẫn trẻ cách ứng xử với người lạ, người lớn tuổi hơn.**  **….** | **- Trẻ hăng hái thực hiện** |
| **5’** | **4. Trò chơi – lăn bóng**  **\* Hđ 5. Ngoài sân bóng không xa có các bạn của thỏ đang chơi đùa, thỏ rất muốn ra chơi cùng các bạn, thỏ có nên ra chơi cùng các bạn không? Vì sao? 🡪 GV nêu những nguy hiểm khi để nhà không có ai trông nhà… Vậy chúng mình phải làm sao? Chúng mình cùng chơi bóng với bạn thỏ để bạn thỏ đỡ buồn. 🡪 GV cho trẻ thực hiện lăn bóng tương tác cô trò.** | **- Trẻ hăng hái tương tác cùng GV** |

**BÀI 3: XỬ TRÍ KHI BỊ BẮT CÓC**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức:
* Học sinh nắm được các tình huống nguy cơ dẫn đến việc bị bắt cóc
* Nắm được các kĩ năng xử trí trước nguy cơ bị bắt cóc
* Kĩ năng
* Biết cách đoán trước các tình huống nguy cơ có thể dẫn đến việc bắt cóc
* Học sinh biết cách phản ứng lại trước tình huống bị bắt cóc
* Thái độ
* Biết cách vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống
* Có ý thức tuyên truyền đến những người xung quanh về tình huống bắt cóc

1. **phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: bắt cóc**  **GV hướng dẫn luật chơi:** hôm nay, các bạn sẽ cùng cô đi chợ (tất cả các bạn sẽ cùng để tay lên vai, dập chân theo nhịp và đồng thanh nói “đi chợ! Đi chợ!) tốc độ nói tăng dần, cô vừa nói và vừa yêu cầu cả lớp làm cùng  **… khi cô hô: “BẮT CÓC”**  thì tất cả các bạn ngồi thật nhanh xuống ghế, bạn nào không ngồi nhanh sẽ bị bắt cóc lên đây   * Cô thực hiện hiệu lệnh bất thình lình để các bạn không có sự chuẩn bị nhằm tạo sự vui nhộn, náo nhiệt từ phía các con |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài:** * Hôm trước chúng ta đã học về cách nhận biết với người lạ, cách ứng phó khi người lạ, hôm nay cô có 1 tình huống về 1 bạn hàng xóm của cô khi đi công viên với bố mẹ (cô gọi 1 bạn lên làm mẫu cùng cô) * Khi bố mẹ bạn đang mải mê mua nước đã để lạc bạn (bạn đang ngơ ngác không biết bố mẹ đâu thì có 1 chú tiến lại gần, chú bảo sẽ đưa ban đi tìm bố mẹ, bạn chưa bao giờ gặp chú, cũng không biết chú là ai, bạn rất bối rối, không biết có nên đi theo chú lạ mặt đó không,….) nếu là chúng mình chúng ta sẽ làm gì? Nếu chú ấy cứ tiếp tục kéo chúng ta đi (nguy cơ chúng ta sẽ bị bắt cóc) thì chúng ta sẽ làm g? hôm nay cô sẽ dạy chúng mình các kĩ năng xử trí khi bị bắt cóc * **Các bước xử trí** * Bước 1: xác nhận đó là người lạ * Bước 2: xác nhận đó là người có muốn giúp chúng ta thực sự hay không, có thể nhờ người đó gọi điện thoại cho bố mẹ * Bước 3: không nhận đồ, không đi theo, nói “KHÔNG” với tất cả hành động của người lạ * Bước 4: chạy đến bên người đáng tin cậy (người lớn tuổi, gia đình gần đó, bảo vệ, công an,…) * Bước 5: chống cự nếu người lạ cưỡng chế (cúi thấp xuống và chạy thật nhanh nếu người lạ cố tình ôm, đạp hạ bộ nếu người lạ đã ôm được, các võ thuật sau đó cào, cấu, la hét,…kêu cứu) * Thực hành: * Học sinh đóng vai tình huống bị người lạ dụ dỗ và khống chế | Dùng hình ảnh minh họa, hành động |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học * Nhắc lại nội dung chính của bài:   + 5 bước cần nhớ khi bị người lạ tiếp cận   * Bài về nhà: thực hành với bố/mẹ đóng vai |  |

**CHƯƠNG 4: XỬ TRÍ KHI BỊ LẠC**

**BÀI HỌC: LÀM GÌ KHI BỊ LẠC**

1. **Mục tiêu:**

* Về kiến thức:

+Học sinh nhận biết được một số tình huống có thể bị lạc nơi công cộng

+Giúp học sinh hiểu được khi bị lạc thì có thể sẽ gây ra hậu quả gì cho mình và những người thân.

+Học sinh biết cách xử lý tình huống khi bị lạc nơi công cộng: biết cách tìm kiếm sự giúp đỡ của những người đáng tin cậy ở nơi công cộng, không đi theo người lạ.

* Về thái độ:

+Biết bình tĩnh khi chẳng may bị lạc nơi công cộng

+Biết khen ngợi những hành động xử lý đúng đắn khi chẳng may bị lạc nơi công cộng.

* Về kỹ năng:

+Học sinh biết cách xử lý khi bị lạc nơi công cộng

+Học sinh biết cách phòng tránh bị lạc ở những nơi đông người qua lại

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | T.gian | Hoạt động | Nội dung | Chuẩn bị |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Ba điều các con cần phải nhớ là gì?  **-Thuyết trình:** GV gợi ý và cả lớp nhắc lại đồng thanh 1 số nội dung chính cảu bài học hôm trước |  |
| 2 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: Tìm đồng đội**  GV cho cả lớp xếp thành hình vòng tròn, nắm tay nhau. Chọn ra 3 bạn, 3 bạn thống nhất làm tiếng kêu của 1 con vật. Sau đó bịt mắt một bạn cho vào giữa vòng tròn, 2 bạn còn lại di tán ra các vị trí khác nhau trong vòng tròn. Khi bắt đầu chơi, 2 bạn kêu tiếng đã quy ước, cả lớp có thể giả nhiều tiếng khác nhau để đánh lạc hướng, bạn bị bịt mắt sẽ phải đi tìm đồng đội của mình. Chơi 3 lượt |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | **-Giới thiệu bài học**  +Trong cuộc sống có thể chúng mình sẽ rơi vào tính huống lạc giống như trong trò chơi vừa rồi. Vậy những lúc bị lạc, hay gặp những khó khăn mà bố mẹ không ở bên cạnh thì chúng mình phải làm gì để về nhà an toàn? Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay.  +Bạn nào có thể liệt kê cho thầy những nơi chúng ta có thể bị lạc?  +Đã bao giờ chúng ta bị lạc chưa?  +Khi bị lạc chúng ta đã làm gì?  **-Những nơi có thể bị lạc:**  Đó là những nơi công cộng, đông người qua lại như trung tâm thương mại, siêu thị, công viên, chợ, sân bay, bến xe…  **-Nguyên nhân bị lạc:**  +Kể chuyện: Hôm nay là chủ nhật, mẹ đưa sóc nâu đi siêu thị chơi (Giả làm động tác lái xe). Đi đến siêu thị rồi, siêu thị có biết bao nhiêu thứ sóc nâu thích, có kẹo này, có bánh này, có đồ chơi này (giả làm động tác lấy đồ), sóc nâu thích lắm. Hai mẹ con đang mua sắm rất vui vẻ thì mẹ có điện thoại, trong lúc mẹ đang nói chuyện điện thoại thì sóc nâu nhìn thấy đằng xa có một quả bóng bay rất đẹp. Sóc nâu liền chạy lại bên quả bóng bay, sóc nâu chạy mãi, chạy mãi, cuối cùng cũng đến nhưng quả bóng bay lại ở tít trên cao, sóc nâu ngồi xuống thở hổn hển. Thế rồi sóc nâu nhận ra sóc nâu đang ở một nơi rất lạ: Ôi mình ở đâu thế này, ôi mẹ đâu rồi, thế là sóc nâu òa lên khóc nức nở (giả làm tiếng khóc). Từ đằng xa bác gấu đi tới, thấy sóc nâu ngồi khóc bác gấu hỏi: Sao con lại khóc-Con bị lạc mẹ rồi-Sóc nâu đừng lo, bác sẽ giúp cháu tìm lại mẹ. Nói rồi bác gấu đưa sóc nâu đến trung tâm dịch vụ khách hàng, nhân viên siêu thị thông báo trên loa phát thanh: Hiện tại đang có cháu sóc nâu bị lạc mất mẹ, ai là người thân của sóc nâu mau mau đến quầy dịch vụ để đón cháu. Mẹ sóc nâu đang hốt hoảng tìm sóc nâu thì nghe thấy vậy liền chạy lại quầy dịch vụ. Hai mẹ con gặp lại nhau, sóc nâu òa lên khóc. Mẹ sóc nâu ôn tồn dặn sóc nâu: lần sau con không được đi lung tung nữa nhớ chưa-vâng ạ. Sóc nâu và mẹ cảm ơn gác gấu, cô nhân viên và từ đó sóc nâu không bao giờ dám chạy lung tung khi không có bố mẹ nữa.  +GV đặt câu hỏi:  Câu chuyện có nhân vật nào?  Điều gì đã xảy ra trong câu chuyện?  +GV chốt lại nguyên nhân bị lạc  Khi không nghe lời cha mẹ, hay chạy lung tung thì chúng mình rất dễ bị lạc bố mẹ. Và khi bị lạc thì bố mẹ chúng mình sẽ rất buồn và lo lắng đấy. Do vậy mà khi đi đến chỗ đông người chúng mình phải nghe lời bố mẹ và không được chạy lung tung nhé.  **-Hậu quả nếu bị lạc:**  Làm bố mẹ lo lắng, có thể bị kể xấu hãm hại: bắt cóc, tống tiền….  **-Ứng xử khi bị lạc:**  +Phải bình tĩnh, không khóc và không chạy lung tung (vì chạy lung tung sẽ làm bố mẹ khó tìm thấy mình)  +Gọi to tên mọi người: khi chúng mình bị lạc, có thể bố mẹ vẫn còn ở gần đó, nên hãy gọi thật to tên mọi người để mọi người nghe thấy và nhận ra vị trí của chúng mình nhé!  +Nhờ những người xung quanh: khi bị lạc nơi đông người, chúng mình nên nhờ những người lớn. Các bé hãy chủ động nói tên mình và tên bố mẹ để mọi người giúp đỡ. Khi đó có thể đọc số điện thoại hoặc nhờ người lớn đưa thông báo bằng các phương tiện thông tin như loa phóng thanh, gọi điện cho bố mẹ…  +Tìm đến những người đáng tin cậy như: chú công an, chú bảo vệ hay cô bán hàng để nhờ tìm bố mẹ  +Nhớ số điện thoại của bố(mẹ) để nhờ người liên lạc  **-Chốt lại bài học: Ba điều cần nhớ**  +Nhớ số của bố mẹ  +Nhờ sự giúp đỡ của những người tin cậy: công an, bảo vệ, cô bán hàng  +Không đi theo, nhận quà của người lạ | Hình ảnh:  Sóc nâu |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | **-Bài tập thực hành**  *Câu 1: Khi chẳng may bị lạc bố mẹ hay bạn bè con sẽ làm gì*  a.Hốt hoảng chạy lung tung để tìm cha mẹ, người thân  b.Khóc lóc và rất lo sợ  c.Bình tĩnh và nhờ người lớn giúp đỡ như: chú bảo vệ, cô bán hàng, cô bán vé…  *Câu 2: Chúng mình cần làm gì để phòng tránh bị lạc?*  a.Tự ý chạy đến những nơi mình thích  b.Đi theo người lạ khi được hứa cho kẹo  c.Nắm chặt tay bố mẹ khi đi ở những nơi đông người *Câu 3: Khi chẳng may bị lạc bố mẹ hay bạn bè con sẽ nhờ người đáng tin cậy nào?*  a.Người lạ mặt  b. Cô/chú công an, bảo vệ hay nhân viên bán hàng…  *Câu 4: Khi đến nơi đông người con phải làm gì?*  a.Chạy lung tung  b.Tìm những trò chơi mới lạ  c.Nghe lời và luôn đi bên cạnh bố mẹ  **-GV cho học sinh đồng thanh 3 điều cần nhớ**  **-GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện** |  |

**CHƯƠNG 5: AN TOÀN VỚI LỬA – PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY**

**BÀI 1: AN TOÀN VỚI LỬA**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức:
* Học sinh nhận biết được sự nguy hiểm của lửa
* Nhận biết các đồ dùng trong nhà có thể gây ra lửa
* Kĩ năng
* Biết cách sử dụng các đồ dùng phát ra lửa tránh bị bỏng
* Tránh xa các nguồn phát ra lửa, nếu không cần thiết
* Thái độ
* Biết sợ hãi trước những vật nguy hiểm: lửa
* Không nghịch lửa (pháo, bật lửa, diêm, gas,…)
* Có ý thức tuyên truyền để các bạn cùng biết sự nguy hiểm của lửa và biết cách phòng tránh

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi:** ban nhạc hô hô , haha, hê hê  **GV hướng dẫn luật chơi:**  Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm 1 nhạc cụ: hô hô, haha, hê hê  GV sẽ là nhạc trường khi giáo viên chỉ đến nhóm nào nhóm đó sẽ phát ra tiếng của nhạc cụ đó.   * GV thực hiện nhanh dần động tác để học sinh tập trung và xử lý nhanh |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài:** * Hôm trước chúng ta đã học về cách nhận biết với người lạ, cách ứng GV yêu cầu hs nhắm mắt nhằm tạo sự tò mò, đếm đến 3 và đưa ra 1 hình ảnh ngọn lửa, hỏi học sinh “Đây là gì????” hs sẽ đồng thanh trả lời “ngọn lửa” * Gv hỏi: “ngọn lửa thì như thế nào?” – ngọn lửa thì nóng * Gv cùng học sinh chơi 1 trò chơi, đi lần lượt từ trái sang phải mỗi bạn sẽ kể tên 1 dụng cụ có thể phát ra lửa (bằng lửa hoặc bằng điện) * **Nội dung: giáo viên cầm 1 cốc nước nóng hỏi học sinh: điều gì đã làm cốc nước nóng lên? À lửa/điện. vậy chúng ta thấy lửa thì thế nào?** * Lửa thì rất nóng * Lửa làm các vật đều nóng lên * Lửa có thể gây cho chúng ta bị bỏng * Có thể gây cháy * Chúng ta cần tránh xa các nguôn gây lửa nếu không cần thiết * Không nghịch các dụng cụ gây ra lửa, không ném bật lửa vì có thể gây nổ   Kiểm tra các thết bị bằng điện, gas trước khi chạm tay vào chúng   * **Thực hành:** * Gv đưa ra 1 số tranh, yêu cầu 2 ban lên đập tranh xem bạn nào đập nhanh và đúng hơn (phần thực hành tập trung vào phần nhận biết, rèn cho trẻ tư duy nhanh nhạy, tương tác với cô và các bạn) | Học sinh làm theo cô, giơ tay phát biểu  Giáo cụ là tranh ảnh, các dụng cụ thức tế |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học (3 lần) * Nhắc lại nội dung chính của bài:   + Chúng ta cần tránh xa các nguôn gây lửa nếu không cần thiết  + Không nghịch các dụng cụ gây ra lửa, không ném bật lửa vì có thể gây nổ  + Kiểm tra các thết bị bằng điện, gas trước khi chạm tay vào chúng |  |

**BÀI 2: XỬ LÝ KHI BỊ BỎNG**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Hs nhận biết sự nguy hiểm của lửa
* Phòng tránh được các nguy cơ gây bỏng
* Ki năng
* Cách sơ cứu, xử lý khi bị bỏng
* Thái độ
* Thận trọng với các thiết bị có thể gây bỏng
* Xử lý nhanh chóng, kịp thời vói các tình huống bị bỏng

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Khởi động: nhảy bài rửa tay** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài:** * GV diễn 1 tình huống 1 bạn với 1 cốc nước và chẳng may nước đổ vào tay mà nước đó lại là nước nóng. Khi đó gv la khóc ầm ĩ, không biết phải làm thế nào!!!! * Quay lại hỏi các bạn: “nếu trong trường hợp chúng ta bị bỏng như vậy, chúng ta lại không kịp đến bác sĩ ngay, nếu không sơ cứu vết thương sẽ nặng thêm và có thể sẽ để lại sẹo lớn nữa! Vậy trong tình huống này chúng ta phải làm thế nào? * **Nội dung: (giáo viên nói kèm hành động có Powerpoint nữa thì càng tốt**   + Bước 1: ngay lập tức vào nhà tắm để tay dưới vòi nước chảy nhỏ hoặc ngâm tay dưới chậu nước  + Bước 2: lấy khăn sạch, mềm nhẹ nhàng thấm vết thương  + Bước 3: lấy gạc mềm che vết lại để vết thương không bị va vào các vật xung quanh  + Bước 4: báo cho người lớn biết để có những bước xử lý tiếp theo   * Lửa có thể gây cho chúng ta bị bỏng * **Thực hành:** * Gv gọi lần lượt 1 -2 bạn lên làm theo các bước ở trên | 1 cốc nước, ấm, 1 chậu nước thường, 1 khăn sạch hoặc gạc mềm, |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học (3 lần) * Yêu cầu về nhà cho các con: nhắc nhở mọi người luôn cẩn thận với lửa, tránh những tai nạn đáng tiếc có thể xảy ra. Tập xử lý sơ cứu khi bị bỏng |  |

**BÀI 3: THOÁT HIỂM KHI CÓ CHÁY**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Học sinh hiểu được tầm nguy hiểm của đám cháy
* Biết gọi cứu hỏa số 114 khi có cháy
* Biết bấm nút báo động nếu ở tầng hầm hoặc trong khu trung cư
* Nắm được các kĩ năng thoát hiểm khi có cháy
* Kĩ năng
* Thực hành các bước thoát hiểm khi có cháy
* Thái độ
* Luôn sẵn sàng xử trí khi có cháy
* Có thái độ tích cực, tuyên truyền và giúp đỡ mọi người khi có cháy

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: muỗi bay**  Khi thầy/cô hô: Muỗi bay, Muỗi bay!!!  Học sinh giơ tay ra trước mặt giả làm con muỗi và đáp: Vù, vù  GV đưa ra các yêu cầu học sinh phải thực hiện: Muỗi đậu lên má, đùi, bụng, đầu, nách bạn bên cạnh   * ĐÁNH MUỖI |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài: cho các con xem video về 1 đám cháy kinh hoàng**   Hỏi các con: “chúng ta vừa thấy hình ảnh gì  Trong đám cháy có gi? À có lửa và có khói!  đám cháy thì lan rất nhanh, vì vậy mà chúng ta phải biết cách thoát ra khỏi đám cháy nhanh nhất có thể   * **Nội dung: giáo viên dùng hành động diễn tả cho con :**  1. **Chúng ta phải thật bình tĩnh (chúng ta có ngồi 1 chỗ khóc huhu và chờ người đến cứu không ? KHÔNG ! chúng ta có chạy ra gần cửa sổ và nhảy xuống dưới không ? KHÔNG !** 2. **Gọi 114, bấm nút báo động nếu có, hô cháy, hô cứu thật to** 3. **Thực hiện các bước thoát hiểm**  * **Chạy thật nhanh ra khỏi nơi có cháy (trong lúc đám cháy còn** chưa lan rộng), nếu ở nhà cao tầng tìm cách chạy thật nhanh xuống tầng 1. Lưu ý không đi thang máy, đi thang bộ vì thang máy có thể bị mất điên * **Nếu thấy đám cháy lan rộng, xung quanh nóng và nhiều khói** : đi cúi thấp xuống, dùng tay (khăn ẩm) che miệng và mũi cố gắng thoát ra khỏi đám cháy * **Nếu thấy nhiều lửa**, lửa có nguy cơ cháy vào quần áo : dùng 1 chiếc khăn (áo khoác dày) làm ướt và khoác lên người, đi cúi và di chuyển thật nhanh ra khỏi dám cháy * **Nếu không may lửa vương vào quần áo** : lăn qua lăn lại dưới sàn nhà, nơi ít nóng nhất và ít lửa nhất  1. **Diều không nên làm**   + Không đi thang máy  + Không tìm hoặc nhặt đồ còn xót lại dù có quý giá đến đâu  + Không chọn khăn của mình để che miệng (đối với đám cháy ở trường)   * **Thực hành:** * Gv gọi lần lượt 2 bạn lên làm theo các bước ở trên | - Video 1 đám cháy kinh hoàng,  -2 khăn tắm, khăn mặt nhỏ của các con ẩm |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học (3 lần) * Nhắc lại 4 bước cần làm khi thoát ra khỏi đám cháy * Nhắc lại 3 điều không đươc phép làm khi có cháy |  |

**CHƯƠNG 6: AN TOÀN GIAO THÔNG**

**BÀI 1: AN TOÀN KHI THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Học sinh nhận biết 1 số quy tắc giao thông cơ bản
* Nhận biết được 1 số biển báo cơ bản
* Kĩ năng
* Học sinh biết cách tham gia giao thông 1 mình trên đường
* Thực hành kĩ năng sang đường, biết cách vận dụng trong thực tế (có sự quan sát của người lớn
* Thái độ
* Tích cực thực hiện đúng luật an toàn giao thông ngoài cuộc sống
* Có ý thức nhắc nhở mọi người để thực hiện đúng luật

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: đèn giao thông**  GV hướng dẫn hs chơi trò chơi: chúng ta sẽ cũng đạp xe đạp trên đường phố HN nhé, khi cô giơ thẻ đỏ thì chúng ta sẽ….???? (để trẻ trả lời), tương tự với thẻ xanh và vàng  Gv lần lượt hô, ban đầu gv hô chậm và quan sát, sau đó sẽ tăng dần lên, đòi hỏi hs phải quan sát và thực hiện đúng và nhanh nhất | Thẻ màu đỏ, vàng và xanh lá cây |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài: gv** diễn 1 tình huống thực tế, khi 1 bạn đi ra ngoài đường, ngơ ngác, đi thì đi bên trái suýt nữa thì bị xe đâm, sau đó bạn ý sang đường không đúng nơi quy định, sang chỗ không có đèn đỏ và không có cầu đi bộ, nên bạn ý đã bị xe quyệt phải, ngã…. Bạn ngồi khóc huhuuuuuu Có chú cảnh sát giao thông đến nhắc nhở bạn về các quy tắc an toàn giao thông trên đường * **Nội dung: khi chúng ta tham gia giao thông, chúng ta cần ghi nhớ các nguyên tắc sau:**  1. Luôn luôn phải đi bên???? (để hs trả lời trước) đi bên phải, gv y.c hs giơ tay phải lên (bên phải là bên chúng ta thường cầm bút viết) 2. Sang đường cần phải tìm chỗ có đèn giao thông và phải chờ đèn đỏ mới sang. Hoặc có thể tìm cầu đi bộ hoặc hầm đi bộ để sang đường. Tuyệt đối không sang sai nơi quy định sẽ rất nguy hiểm  * **Thực hành:** * Gv cho cả lớp thực hành sang đường, xếp vạch sang đường ở giữa lớp. 1 bạn cầm biển mô phỏng đèn giao thông, top khoảng 2-3 bạn thực hiện sang đường | - mô hình về đèn báo giao thông, biển báo, vạch kẻ đường |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học (3 lần) * Những 2 nguyên tắc khi tham gia giao thông |  |

**BÀI 2: AN TOÀN KHI THAM GIA GIAO THÔNG ĐƯỜNG SẮT**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* HS có kĩ năng khi đi tàu hỏa
* Nắm được các nguyên tắc an toàn khi tham gia giao thông đường sắt
* Kĩ năng
* Biết cách vận dụng các nguyên tắc vào thực tế
* Thái độ
* Có ý thức thực hiện những nguyên tắc đã học vào thực tế cuộc sống
* Có ý thức nhắc nhở những người bên cạnh nếu chưa thực hiện đúng các nguyên tắc, gây nguy hiểm đến mình và những người xung quanh

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: du lịch năm châu**  **Gv hướng dẫn học sinh đồng thời làm theo cô**  **“**hôm nay chúng ta cùng đi du lịch năm Châu nhé! Cả lớp có đồng ý không nào?”   * Đầu tiên chúng ta sẽ cùng đi nước Anh bằng máy bay! Máy bay bay vù vù vù , dang 2 tay ra bay * Sau đó chúng ta sẽ đi Pháp bằng xe máy, rỉn rỉn * Tiếp theo nước thứ 3 của chúng ta sẽ là nước Úc, chúng ta sẽ di chuyển bằng tàu Thủy, dìu dìu, mát quá phải không các bạn * Nước thứ 4 của chúng ta là nước Mỹ, nào cùng đi Mỹ bằng xe đạp nhé cả lớp, đạp xe đạp xe đạp xe, đến Mỹ rồi! ôi Mỹ đẹp quá, * Nào giờ thì trở về VN thân yêu của chúng ta bằng tàu hỏa nào!!!   Tu tu tu tu xịch xịch!  **Cả lớp ngồi xuống ghế của mình và cùng đi tàu hỏa nào !!!!**  **Cô khen lớp mình bằng 1 chàng pháo tay siêu nhân nào !!!** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài**: vừa rồi chúng mình trở về VN bằng phương tiện gì nhỉ, à chúng mình đã trở về bằng Tàu hỏa. vậy ở đây đã bạn nào được đi tàu hỏa chưa ? * **Chúng mình có biết đi tàu hỏa cũng có những nguyên tắc nhất định để thể hiện là 1 người lịch sự và di chuyển 1 cách an toàn hơn không**? * **Vậy bài học hôm nay của chúng mình là “an toàn khi đi tàu hỏa”** * **Nội dung: khi chúng ta tham gia đi tàu, chúng ta cần ghi nhớ các nguyên tắc sau:**  1. Luôn luôn đi sát bên người lớn để tránh bị lạc (sử dụng hình ảnh 1 đứa bé đi sát mẹ, dắt tay mẹ) 2. Ngồi đúng vị trí, số thứ tự của mình (sử dụng hình ảnh hàng ghế trên tàu) 3. Không chạy linh tinh ra khỏi toa của mình (có thể di chuyển nhẹ nhàng quanh vị trí ngồi để đỡ mỏi) (sử dụng hình ảnh toa tàu) 4. Không thò tay hoặc thò đầu ra ngoài khi tàu đang di chuyển 5. Không chen lấn, xô đẩy khi lên hoặc xuống tàu, tránh bị hụt chân, ngã (sử dụng hình ảnh lên/xuống tàu) 6. Không chạy đùa nghịch trên sân ga hoặc đường tàu  * **Thực hành:** * Gv lần lượt đưa ra các hình ảnh liên quan và hỏi học sinh, * Trò chơi tìm tranh. Giáo viên gọi bức tranh, cho 1 học sinh lên tìm đúng bức tranh được gọi | - Sử dụng hình ảnh được in sẵn |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học (3 lần) * Nhắc lại 6 nguyên tắc an toàn khi đi tàu, giơ tranh gợi ý để học sinh đồng thanh trả lời |  |

**BÀI 3: AN TOÀN KHI ĐI TÀU THỦY**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* HS có kĩ năng khi đi tàu thủy
* Nắm được các nguyên tắc an toàn khi tham gia giao thông đường thủy
* Kĩ năng
* Biết cách vận dụng các nguyên tắc vào thực tế
* Thái độ
* Có ý thức thực hiện những nguyên tắc đã học vào thực tế cuộc sống
* Có ý thức nhắc nhở những người bên cạnh nếu chưa thực hiện đúng các nguyên tắc, gây nguy hiểm đến mình và những người xung quanh

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: Gió thổi**   * Giáo viên hô: Gió thổi-Gió thổi * Học sinh đáp: Thổi ai-Thổi ai   Giáo viên đưa ra các đặc điểm trên người học sinh, những bạn có đặc điểm đó phải nhanh chân đổi chỗ cho nhau. Trong lúc học sinh đổi chỗ giáo viên ngồi vào ghế của một học sinh, kết thúc trò chơi, học sinh nào không có ghế ngồi thì phải chịu phạt  **Cô khen lớp mình bằng 1 chàng pháo tay siêu nhân nào !!!** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài**: giáo viên cho học sinh xem video về 1 bạn nỏ tham gia giao thông đường thủy bằng tàu thủy, hoặc video có hình ảnh chiếc tàu thủy đang lênh đênh trên biển * **Chúng mình có biết đi tàu thủy cũng có những nguyên tắc nhất định để thể hiện là 1 người lịch sự và di chuyển 1 cách an toàn hơn không**? * **Vậy bài học hôm nay của chúng mình là “an toàn khi đi tàu thủy”** * **Nội dung: khi chúng ta tham gia đi tàu, chúng ta cần ghi nhớ các nguyên tắc sau:**   1. Trước khi lên tàu, phải kiểm tra lại biển số tên tàu, điểm đích đến, ngay giờ đến có đúng không. Nghiêm cấm không được mang những đồ dễ cháy nổ, đồ hôi thối bốc mùi lên tàu.  2. Không được chạy nhảy, chơi dùa quá nhiều trên boong tàu, đầu tàu...nhất định không được thò người ra khỏi lan can tàu, kẻo sẽ rơi xuống nước.  3. Buổi đêm trên tàu, không được chiếu đèn pin xuống nước hoặc chiếu vào bờ kẻo sẽ lạc hướng hoa tiêu của tàu.  4. Trên tài có rất nhiều công tắc điện và công tắc hơi nước nóng, bé không được tự tiện sờ vào.  5. Khi có gió và song, tàu sẽ lắc lư mạnh,bé đùng đi lại lung tung trên boong tàu kẻo sẽ bị ngã.  6. Khi lên xuống tàu phải thật cẩn thận, tử tốn, không được chen lấn xô đẩy nhau, nếu không sẽ bị ngã và rơi xuống nước.   * Thực hành * Trò chơi đập tranh, giáo viên cho 2 bức tranh lên, gọi lần lượt bức tranh bật ngờ, bạn nào sẽ là bạn đập nhanh hơn và chính xác hơn? | - Sử dụng hình ảnh liên quan được in sẵn |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học (3 lần) * Cả lớp cùng lên tàu thủy, mô phỏng các hoạt động theo 6 nguyên tắc trên |  |

**CHƯƠNG 7: CÁC KĨ NĂNG AN TOÀN KHÁC VÀ KỸ NĂNG XỬ LÝ**

**BÀI 1: AN TOÀN TRONG CƠN MƯA GIÔNG**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Học sinh nhận biết được sự nguy hiểm của sấm, sét trong cơn mưa giông
* Nắm được những việc không nên làm trong cơn mưa giông
* Kĩ năng
* Hoc sinh thực hành các kĩ năng ăn toàn trong mưa giông tại lớp và biết cách áp dụng ngoài thực tế
* Thái độ
* Biết cách phòng tránh những nguy cơ bị sét đánh ngoài thực tế
* Có ý thức tuyên truyền đến mọi người về những việc làm nguy cơ bị sét đánh

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: mưa rơi**  GV hướng dẫn các bạn làm trời mưa, hô :”TAY ĐÂU TAY ĐÂU”  Cả lớp “TAY ĐÂY, TAY ĐÂY!”  Khi cô hôm “mưa nhỏ”, các bạn vỗ tay thật nhẹ thật nhẹ  Khi cô hô “mưa vừa” các bạn vỗ mạnh hơn 1 chút  Khi cô hô “mưa to” các bạn vỗ thật nhanh và mạnh  Kết hợp với chân nhé  **Cô khen lớp mình bằng 1 chàng pháo tay siêu nhân nào !!!** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài**: GV cho học sinh xem 1 video có sấm chớp, mưa gió kinh hoàng   **Hỏi**: “chúng ta thấy trong đoạn video có gì, trời mưa kèn theo sấm sét, vậy chúng ta thấy trời mưa kèm sấm sét rất đáng sợ phải không nào? Nếu chúng ta bị sét đánh, chúng ta sẽ bị giật (diễn tả bằng hành động) và có thể sẽ bị chết.  **Vậy bài học hôm nay của chúng mình sẽ là**: **“an toàn trong mưa giông”**  GV cho hs xem 1 đoạn video nnosi về các nguyên tắc an toàn trong mưa giông  Hỏi lại các nguyên tắc đồng thời đưa ra các hình ảnh để học sinh nhận biết, gọi từng trẻ đứng dậy khoanh tay và trả lời! theo đó gv giải thích tại sao lại không được làm những việc đó:   1. Khi ở trong nhà:  * không đứng gần cửa sổ hoặc cửa ra vào, không đứng gần chỗ nhiều nước như nhà tắm, bể nước vì nơi đó là nơi thu hút sét, đứng gần sẽ bị sét đánh  1. không sử dụng điện thoại, TV trong trời mưa sấm sét vì sét sẽ đánh vào điện thoại hoặc TV và truyền vào tay ta 2. khi ở ngoài trời không đứng gần các gốc cây to, không đứng gần các vật bằng kim loại như ô tô, xe máy, xe đạp, không cầm các vật bằng kim loại mà nhọn vì tất cả đều là vật thu hút xét 3. khi ở trong rừng không đứnng túm tụm nhau 4. khi ở ngoài ao hồ, biển phải ngay lập tức rời khỏi những nơi đó và tìm chỗ trú  * Thực hành * Cho học sinh chơi trò chơi đập tranh | - Sử dụng hình ảnh liên quan được in sẵn |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc tên bài học (3 lần) * Cả lớp cùng đồng thanh nhắc lại các nguyên tắc trong trời mưa giông sấm sét |  |

**BÀI 2: AN TOÀN KHI ĐI CẦU THANG**

**1. Mục tiêu:**

***-kiến thức:***+ Biết được những loại cầu thang trong cuộc sống thực tế

+ Học sinh chỉ ra được nguy hiểm có thể có khi sử dụng các loại cầu thang

+ Học sinh biết cách sử dụng cầu thang an toàn

***-Về kỹ năng***

Học sinh có kỹ năng sử dụng cầu thang an toàn, đúng cách.

***- Về thái độ***

+Có thái độ đúng đắn trong việc giữ gìn an toàn khi sử dụng cầu thang

+ Giúp đỡ, chia sẻ với mọi người về việc sử dụng cầu thang an toàn.

**2**.**Phương pháp:**

+ Thuyết trình

+ Tình huống

+ Xem video

+ Đóng vai

+ Trải nhiệm thực tế

+ Kích thích hành vi

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  **-GV nhắc lại ý chính bài học:** |  |
| 2 | 5P | Khởi động | -Trò chơi: gió thổi  Giáo viên hô: Gió thổi-Gió thổi  Học sinh đáp: Thổi ai-Thổi ai  Giáo viên đưa ra các đặc điểm trên người học sinh, những bạn có đặc điểm đó phải nhanh chân đổi chỗ cho nhau. Trong lúc học sinh đổi chỗ giáo viên ngồi vào ghế của một học sinh, kết thúc trò chơi, học sinh nào không có ghế ngồi thì phải chịu phạt. |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | -Nhận biết các loại thang  + Thang bộ: cầu thang có bậc nối giữa các tâng với nhau mà chúng ta phỉa tự di chuyển bằng chân  + Thang cuốn: là cầu thang mà các bậc thang được cuốn lên giúp chúng ta di chuyển mà không phải bước đi. Thường có ở các Trung tâm thương mại, siêu thị… mà chúng ta có thể nhìn thấy xung quanh  + Thanh máy: là thang mà chúng ta sẽ đi vào trong 1 phòng bằng sắt có số tầng để lựa chọn giúp các con đi mà không cần sử dụng sức bước lên bậc.  -Các nguy hiểm có thể gặp phải khi sử dụng thang:  + Thang bộ: nếu đi không cẩn thận có thể dẫn tới tình trnạg trượt ngã gây đau đớn và tổn thương cho các con  + Thang cuốn: đi thang cuốn có một nguy cơ mất an toàn khi các con có thể bị cuốn vào trong thang dẫn tới việc chấn thương, chảy máu, hay sẩy chân  + Thang máy: nguy cơ tiềm ẩn khi đi thang máy đó là tình trạng bị kẹp tay, chân hay người vào cửa thang gây nguy hiểm cho tính mạng và sức khỏe  -Kỹ năng khi sử dụng thang:  + Thang bộ: khi đi cần chú ý không chạy nhảy khi đi cầu thang bộ, để đảm bảo an toàn nên đi sát mép tường để tránh trường hợp ngã thang và có điểm bấu tay. Bước từng bước một chứ không được bước dài dễ dẫn tới trượt ngã  + Thang cuốn: khi đi trên thang cần chú ý buộc dây giày gọn gàng không để dây giày thò ra, quần nên để gọn chứ không chờm xuống chân. Khi đi trên thang nên đứng ở giữa thang tay bám vào thành thang. Đi sát bố mẹ khi đi lên thì đứng trước, khi đi xuống đứng sau. Không được để dây giày, quần áo dài quá, không tựa lưng vào thành thang, đi đúng chiều thang không được đi ngược. Không chạy nhảy và dắt theo thú nuôi, xe đẩy khi đi thang cuốn.  + Thang máy: khi đi thang máy cần lưu ý khi vào thang máy không được đứng sát cửa phải vào trong thang máy bám vào tay vịn phía trong. Khi vào thang máy cần phải xếp hàng, nếu thang quá đông nên chờ lần kế tiếp hay nếu thấy người khả nghi không nên đi cùng. Không dắt theo thú cưng khi đi thang máy. (nếu thang máy mất điện hặc hỏng không nên la hét, hoảng loạn để tiết kiệm không khí trong thang, không được cố cạy cửa ra khỏi thang mà hãy ấn nút gọi khẩn cấp hay khởi động thang để liên lạc với bên ngoài) |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Giáo viên chốt lại những nguy hiểm có thể gặp phải khi sử dụng các loại thang  -Nhắc lại kỹ năng sử dụng các loại thang an toàn. |  |

**BÀI 3: AN TOÀN VỚI VẬT SẮC NHỌN**

1. **Mục tiêu**

* **Kiến thức:**
* Học sinh nhận biết được các vật xung quanh cuộc sống
* Học sinh biết cách cầm/sử dụng an toàn
* Kĩ năng
* Học sinh biết cách cầm vật nhọn/sắc di chuyển
* Biết cách sử dụng vật sắc nhọn đúng mục đích
* Thái độ
* Học sinh biết áp dụng vào trong cuộc sống
* Có ý thức nhắc nhở những người xung quanh nếu sử dụng chưa đúng

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **Trò chơi: Cùng vào bếp**  **Gv hô: “dao” các con xòe bàn tay**  **“kéo” 2 ngón tay**  **“búa” nắm bàn tay**  **Cô khen lớp mình bằng 1 chàng pháo tay siêu nhân nào !!!** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Những điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-GV nhắc lại những nội dung chính của bài học trước** |  |
| 3 | 15P | Nội dung bài học | * **Vào bài**: GV đưa 3 dụng cụ sắc nhọn ra: bút chì, kéo, đũa   Hỏi: học sinh cho cô biết đặc điểm của 3 dụng cụ này: dài, sắc, nhọn  Kể 1 câu chuyện về 1 bạn Bin, cầm chiếc bút chì chạy, và bị vấp ngã, chiếc bút chì đâm vào bụng.  Vậy bài học của chúng ta hôm nay là “an toàn với vật sắc nhọn”   * **Nội dung:**   Nói cho học sinh biết về độ nguy hiểm của các vật sắc nhọn (gv diễn thật sâu)   * 1. Các vật sắc nhọn cần được sử dụng đúng mục đích:   Bút chì đề viết, đũa để ăn, kéo để cắt, dao để chặt, thái đồ ăn, không dùng để chơi   * 2. Các vật nguy hiểm như dao, kéo khi sử dụng cần có sự giám sát của người lớn * 3. Cách cầm các vật sắc nhọn di chuyển: giáo viên cầm mẫu cho học sinh, cầm 1 lọ (rổ hoặc miếng xốp để cắm vào) * **Thực hành:** * Gv mời lần lượt 2 bạn lên cầm vật sắc nhọn cắm vào ống / lọ | - Sử dụng giáo cụ thực tế |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * Nhắc lại tên bài học (3 lần) * Nhắc lại 3 điều cơ bản của bài học |  |

**BÀI 4: XỬ TRÍ KHI BỊ ĐIỆN GIẬT**

**1. Mục tiêu:**

***-Về kiến thức:***

+ Học sinh biết được các nguy cơ tiềm ẩn từ điện

+ Học sinh biết cách sử dụng điện an toàn

+ Họ sinh nắm được các cách xử lý khi bị điện giật

***-Về kỹ năng***

+ Học sinh có kỹ năng sử dụng điện an toàn

+ Học sinh nắm được các bước xử lý khi bị điện giật

***- Về thái độ***

+ Có thái độ cảnh giác và phòng tránh các hành động có thể đặt bản thân vào tình huống nguy hiểm

+ Có ý thức giúp đỡ mọi người cùng phòng tránh và xử lý khi bị điện giật

**2. Phương pháp:**

-Thuyết trình

- Nghiên cứu trường hợp

- Video

- Đàm thoại

- Nêu gương

- Tình huống

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Nói dối là gì?  **-GV nhắc lại ý chính bài học:** |  |
| 2 | 5P | Khởi động | -Trò chơi: Nồi- Xoong- Chảo  Giáo viên hô: Nồi thì học sinh sẽ đặt 2 tay lên đầu như chiếc nồi  Xoong: 2 tay cầm 2 tai giống quai xoong  Chảo: 2 tay chồng lên nhau đặt dưới cằm như chiếc chảo  Giáo viên có thể làm sai để tăng độ khó cho trò chơi |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | Điện có vai trò vô cùng lớn trong cuộc sống hiện đại và cho sự phát triển của xã hội. Tuy nhiên sử dụng điện cũng mang theo những mối nguy hiểm tiềm tàng cho người sử dụng.  **Các nguy cơ tiềm ẩn khi sử dụng điện**  - Cháy nổ do điện  - Giật điện khi chạm vào mạch điện hở  - Bị bỏng do điện  **- Cách sử dụng điện an toàn**  + Do còn nhỏ các con không nên chạm vào các nguồn điện, hay sử dụng điện  + Kiểm tra xem dây điện có bị hở không trước khi sử dụng  + Nếu buộc phải sử dụng điện thì các con nên cầm vào phần nhựa tránh cầm vào phần dây điện có chỗ hở  + Nên sử dụng công tắc thay cho ổ cắm đối với trẻ  (Lưu ý tránh xa nguồn điện)  **-Xử lý khi bị điện giật:**  + Nhanh chóng ngắt nguồn điện bằng việc tắt aptomat hay cầu dao  + Lấy gậy gỗ hay nhựa gạt dây điện hoặc người bị điện giật ra khỏi nguồn điện  + Nhanh chóng đặt người bị điện giật nằm ngửa đầu trên nền cứng  + Nhanh chóng kêu gọi sự giúp đỡ của người lớn để tìm người |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Giáo viên chốt lại tốt hơn hết không được nghịch hay lại gần nguồn điện và nếu phải sử dụng thì sẽ kiểm tra an toàn trước khi sử dụng  -Nhắc lại các kỹ năng xử lý khi bị điện giật |  |

**BÀI 5: PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC**

1. **Mục tiêu**

* **Kiến thức**
* Hoc sinh hiểu được sự nguy hiểm của đuối nước
* Học sinh nắm đươc các nguy cơ dẫn đến đuối nước
* Biết cách xử lý khi có người bị ngã xuống nước
* **Kĩ năng**
* Học sinh nắm được cách xử lý khi có người bị ngã xuống nước
* **Thái độ**
* Có thái độ đề phòng các nguy cơ bị đuối nước
* Có ý thức nhắc nhở và giúp đỡ mọi người cùng phòng tránh và xử lý bị đuối nước

1. **Phương pháp**

* Xử dụng hình ảnh, video, thuyết trình nhấn mạnh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  **-GV nhắc lại ý chính bài học:** |  |
| 2 | 5P | Khởi động | * Khởi động: chicken dance (gv cùng học sinh nhảy sôi động |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | * Vào bài: giáo viên kể về 1 câu chuyện (gv là diễn viên), một bạn học sinh của cô, hôm nay bạn ấy về quê, bạn ấy rất thích thú, xung quanh nhà ông ngoại có rất nhiều cây xanh, đặc biệt có 1 cái ao rất là to, rộng (sử dụng động tác theo lời kể), bạn ấy lấy 1 chiếc ô tô đồ chơi ra chơi, cho ô tô chạy, viu 1 cái, ôi không chiếc ô tô lao quá nhanh và… nó đã bị lao xuống áo. * Đó là chiếc ô tô mà bạn rất thích, bạn liền tìm cách vớt chiếc ô tô lên, bạn cố gắng lấy tay với, với với mãi và….. ban bị lộn đầu xuống ao   Rồi… ực ực bạn uống rất nhiều nước vào bụng mà không kịp kêu lên 1 tiếng nào, và …. Bạn ấy chìm dần chìm dần xuống nước…. bạn ấy đã bị chết đuối!!!!   * Vậy chúng mình thấy rằng nếu chúng mình bị ngã xuống nước thì chúng mình sẽ bị làm sao? Khi chết đuối rồi chúng mình có trở về nhà với bố mẹ, có đến trường được nữa không? À KHÔNG!   Bài học hôm nay của chúng mình là PHÒNG TRÁNH ĐUỐI NƯỚC   * Nội dung: gv lần lượt đưa các bức tranh, kèm theo dùng hành động mô tả  1. Không chơi gần ao hồ, giếng nước 2. Không với tay hoặc cố gắng lấy vật bị rơi xuống nước, nếu làm rơi thì phải gọi người lớn giúp 3. Không được nhảy xuống cứu bạn/ người thân bị ngã xuống nước (gọi người lớn giúp: kêu cứu con với) | Sử dụng tranh, ảnh và các đồ dùng liên quan |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Giáo viên chốt lại bài học  - Yêu cầu hoc sinh nhắc lại tên bài học (3 lần) |  |

**BÀI 6:** **: PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

1. **Mục tiêu:**

* Về kiến thức:

+Học sinh nhận thức được những nguồn nguy cơ gây thương tích: nước, lửa, điện, độ cao, vật sắc nhọn.

+Học sinh hiểu được hậu quả nếu bị tai nạn, thương tích.

+Học sinh hiểu được cách phòng tránh các tai nạn thương tích.

* Về thái độ:

+Biết thận trọng trước những nơi không an toàn.

+Biết phê phán và tránh xa những chò trơi, nơi vui chơi, những vật nguy hiểm có thể gây thương tích.

* Về kỹ năng:

+Tránh xa những nơi có thể gây thương tích cho trẻ.

+Ghi nhớ một số hành động/ thói quen để phòng tránh tai nạn thương tích cũng như xử lý khi bị tai nạn thương tích.

1. **phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: Làm bánh bao**  Cả lớp nối thành vòng tròn, tay người sau đặt lên vai người trước, GV đưa ra các công đoạn để làm bánh bao, khi GV hô nhào bánh thì học sinh bóp vai bạn trước mình, khi GV hô băm nhân thì học sinh dùng hai tay làm động tác băm vào vai bạn đằng trước.  **-Trò chơi: Mông rơi**  GV hô: Mông rơi, mông rơi  HS đồng thanh: Rơi đâu, Rơi đâu  GV đưa ra các hiệu lệnh: Mông rơi xuống đất, Mông rơi vào tường, Mông rơi vào ghế đỏ… |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Ba điều các con cần nhớ là gì?  Bạn nào về nhà đã thực hiện những điều thầy đã dạy?  **-Thuyết trình:**  GV mời một số HS lên thuyết trình về 3 điều cần nhớ để xây dựng sự đoàn kết  **-Củng cố:**  GV cho cả lớp đồng thanh lại 3 điều cần nhớ của bài: Đoàn kết |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | **-Giới thiệu bài học:** GV đặt câu hỏi  +Các con đã bao giờ bị tai nạn, bị thương tích chưa?  +Tại sao các con bị thương tích?  +Hậu quả khi bị thương tích?  +Các con hãy kể một số nguy cơ gây ra thương tích?  **-Học sinh nhận biết những nguồn nguy cơ gây thương tích**  GV cho học sinh xem các bức tranh và giải thích nguy cơ gây hại trong mỗi trường hợp đó.  +TH1: Độ cao: cây, cầu thang, bàn ghế, cửa sổ  +TH2: Vật sắc nhọn: Dao, kéo, bút, kiếm giả, mảnh vỡ thủy tinh  +TH3:Bỏng: Bếp ga, bật lửa, nước nóng  +TH4: Nước: Sông, suối, ao, hồ, bể bơi  +TH5: Điện: Chạm tay vào ổ điện, cắn dây điện, đút vật kim loại vào điện  +TH6: Ngoài đường: Tai nạn giao thông, chơi ngoài đường  **-Hậu quả của tai nạn thương tích:** Có thể dẫn đến xây xước, gẫy chân, tay, chảy máu, nặng hơn có thể bị tử vong.  **-Phòng tránh tai nạn thương tích:**  +Không leo trèo lên cao  +Không bắt chước người lớn làm các việc dùng vật sắc nhọn, không chơi các vật sắc nhọn.  +Không chơi và đến gần khu vực nhiều nước  +Không nghịch bật lửa, bếp ga, tránh xa phích nước, đồ nóng  +Không chạm tay hoặc đút kim loại vào ổ điện  +Không nô đùa ngoài đường, phải đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông.  **-Thực hành:** GV đưa ra bài tập tình huống  +Khi giải lao giữa giờ học con sẽ?  a. Chọn những trò chơi nhẹ nhàng như xếp hình, đố vui  b. Chơi trò chơi nô đùa, xô đẩy nhau  +Khi có bạn bè rủ leo trèo cây hái quả, con sẽ?  a. Đi theo và cùng bạn trèo cây  b. Không đi theo và khuyên bạn không nên trèo cây vì có thể bị ngã  +Khi đi trên cầu thang con sẽ?  a. Đi từ từ, không chạy nhảy  b. Chạy nhanh, vừa đi vừa xô đẩy nhau, trêu nhau  +Khi chẳng may bị ngã và chảy máu, con nên làm gì?  a. Lo sợ và ngồi khóc  b. Rửa sạch vết thương, dùng vải sạch ấn vào vết thương và nhờ người giúp | Hình ảnh |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | GV nhắc lại ý chính bài học  GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 6: XƠ CỨU KHI BỊ THƯƠNG**

**1. Mục tiêu:**

***-Về kiến thức:***

+Học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc sơ cứu khi gặp chấn thương

+Học sinh biết được một số dạng chấn thương cơ bản

+Học sinh biết được hậu quả của việc sơ cứu sai cách

+Học sinh biết được các bước được sơ cứu đối với vết thương đơn giản

***-Về kỹ năng***

Học sinh biết thực hiện sơ cứu chấn thương nhẹ

***- Về thái độ***

+Học sinh có thái độ đúng đắn, nghiêm túc về việc sơ cứu chấn thương

+Học sinh chủ động sơ cứu giúp mọi người và phê phán cách sơ cứu sai các

1. ***Phương pháp:*** Quan sát phim, Hình ảnh, Thuyết trình, Vấn đáp, Thực hành

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** | **Ghi chú** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Ổn định lớp.** * **Giới thiệu:**   Giáo viên giới thiệu tên mình với học sinh: Chào các con, thầy tên là thầyyyyyyyyyyyyyyy…. [Kéo dài gây hứng thú, hài hước]  Hôm nay thầy đến đây để cho lớp mình tham dự 1 tiết học vô cùng đặc biệt mà chúng ta sẽ chỉ chơi trò chơi, xem phim hoạt hình và nghe truyện kể. Có bạn nào muốn chơi trò chơi với thầy không? Giơ tay nói con nhé: Có bạn nào muốn chơi trò chơi với thầy nào?   * **GV cho chơi trò chơi:**   ***-Vắt nước cam***  ***-Trán cằm tai***  ***-Game IQ***  Xin mời các con đến với 1 gameshow vô cùng thú vị, vô cùng bổ ích, luật chơi là như sau, thầy sẽ đưa ra một số câu hỏi và chúng ta sẽ trả lời.  1.Câu hỏi đầu tiên xin hỏi các con, trường các con đang học tên là trường gì?  2.Câu hỏi số 2, cũng là 1 câu hỏi rất dễ, xin hỏi các con, cô hiệu trưởng của các con tên là cô gì?  3.Câu hỏi số 3, xin hỏi các con, cô giáo của các con tên là cô gì?  4.Câu hỏi số 4, cũng là câu hỏi khó hơn, xin hỏi các con, con gì, đuôi ngắn tai dài, mắt hồng lông mượt có tài chạy nhanh?  5.Câu hỏi số 5, có chân mà chẳng biết đi, cái mặt phẳng lì, chúng mình ngồi lên?  6.Câu hỏi số 6 cũng là câu hỏi cuối cùng, xin hỏi các con, mặc quần áo bộ đội, đeo giầy bộ đội, đội mũ bộ đội nhưng không phải là chú bộ đội thì là ai?  Các con vừa chơi trò chơi với thầy có thấy vui không? Thầy còn rất nhiều trò chơi thú vị nữa, nhưng thầy sẽ để dành cho buổi học ngày hôm sau nhé, bây giờ chúng ta sẽ bắt đầu vào buổi học ngày hôm nay nào |  |  |
| 2 | 25P | Nội dung bài học | **-Mở đầu bài học:**  GV cho học sinh xem một số bức tranh về một số loại vết thương: Ngã, Đứt tay, Dẫm phải vật sắc nhọn, Bỏng, Gãy xương, Bầm tím  GV đặt câu hỏi  +Bạn trong bức tranh bị làm sao?  +Chúng ta sẽ làm gì nếu ở trong tình huống đó?  →Sơ cứu khi bị thương là một việc làm quan trọng, nếu chúng ta không biết cách xử lý hoặc xử lý không đúng cách có thể dẫn tới nguy hiểm về tính mạng hoặc làm vết thương nghiêm trọng hơn. Do đó trong bài học ngày hôm nay, thầy sẽ cùng với chúng mình tìm hiểu xem chúng ta thường gặp những loại chấn thương nào và cách xử lý nó như thế nào để đảm bảo an toàn nhé!  **-Hậu quả nếu không biết xử lý khi gặp chấn thương**  +Mất máu, dẫn tới nguy hiểm tính mạng  +Sơ cứu sai làm vết thương bị nặng, nghiêm trọng hơn  +Nhiều trường hợp bị nhiễm trùng  **- Sơ cứu khi gặp chấn thương nhẹ ngoài da**  +B1: Xác định chính xác vị trí vết thương  +B2:Cầm máu  Khi bị thương tuyệt đối không di chuyển nhiều hoặc mạnh, cần ngồi yên tại chỗ và tìm cách cầm máu trước. Nếu vết thương chảy máu thì cần phải "chặn" lại bằng một miếng băng gạc hay khăn sạch cho đến khi máu ngừng chảy  +B3: Rửa vết thương nhẹ nhàng với xà phòng và nước ấm, hoặc nước muối loãng, sau đó thấm khô nhẹ nhàng. Không nên dùng oxi già, cồn vì sẽ khiến vết thương lâu khô và bị loét ra. Cũng đừng thổi vào vết thương vì sẽ làm nguy cơ nhiễm khuẩn gia tăng.  +B4:Dùng ugo hoặc gạc băng lại vết thương, chú ý không băng chặt tay và dầy quá sẽ khiến vết thương lâu khô. Các con cần thay băng hàng ngày để đảm bảo sạch sẽ, khi vết thương đã khô thì có thể bỏ băng để vết thương nhanh khỏi hơn  **-Hướng dẫn sơ cứu**  +Giáo viên lấy bút dạ đỏ vẽ vào tay giả làm vết thương  +Dùng panh kẹp 1 ít bông, tẩm nước muối và làm sạch vết thương  +Đặt gạc lên vết thương  +Dùng băng dính cố định gạc  **-Thực hành**  Giáo viên mời từng cặp học sinh lên thực hành sơ cứu vết thương | -Video  -Tranh  -Bông  -Gạc  -Kéo nhỏ  -Panh  -Băng dính y tế  -Bút dạ đỏ  -Nước muối |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Giáo viên chốt lại vai trò quan trọng của sơ cứu  -Nhắc lại các bước sơ cứu khi bị chấn thương nhẹ |  |  |

**BÀI 7: ĂN UỐNG LÀNH MẠNH**

1. **Mục tiêu:**

* **Về kiến thức:**

+Học sinh nhận biết được những thực phẩm có lợi và những thực phẩm có hại

+Học sinh nắm được nguyên tắc ăn uống

+Học sinh biết cách ăn uống đảm bảo vệ sinh

* **Về thái độ:**

+Học sinh biết phê phán những thói quen ăn uống không tốt cho sức khỏe của bản thân và những người xung quanh

+Học sinh biết khen ngợi những hành vi ăn uống tốt cho sức khỏe của bản thân và người khác

* **Về kỹ năng:**

+Học sinh hình thành thói quen ăn các thực phẩm tốt cho sức khỏe và hạn chế tối đa các thực phẩm có hại

+Hình thành một số thói quen ăn uống tốt cho sức khỏe như: vệ sinh sạch sẽ, ăn chín uống sối, ăn uống đủ chất dinh dưỡng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | T.gian | Hoạt động | Nội dung | Chuẩn bị | Ghi chú |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  Ba điều các con cần phải nhớ là gì?  +Nhớ số của bố mẹ  +Nhờ sự giúp đỡ của những người tin cậy: công an, bảo vệ, cô bán hàng  +Không đi theo, nhận quà của người lạ  **-Thuyết trình:** GV mời một số HS lên thuyết trình về 3 điều cần nhớ của bài: Làm gì khi bị lạc  **-Củng cố:** GV cho cả lớp đồng thanh 3 điều cần nhớ của bài học :Làm gì khi bị lạc |  |  |
| 2 | 5P | Khởi động | **-Trò chơi: Quả gì?**  +Xếp ghế thành vòng tròn, số ghế ít hơn số trẻ  +GV mở bài hát Quả gì  +Các bé đi thành vòng tròn, vừa đi vừa vỗ tay theo nhạc của bài hát Quả gì.  +GV sẽ dừng nhạc lại bất ngờ. Các bé phải nhanh chóng ngồi lên ghế. Bé nào không kịp ngồi lên ghế sẽ phải kể tên các loại quả vừa xuất hiện trong bài hát.  +Trò chơi tiếp tục cho đến khi hết bài hát | Video: Quả gì |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | **-Giới thiệu bài học:**  Qua trò chơi vừa rồi, các con đã kể tên được rất nhiều các loại hoa quả. Các con biết không, các loại hoa quả rất tốt cho sức khỏe của chúng mình đấy. Vậy ngoài hoa quả ra còn có những loại thực phẩm nào tốt cho sức khỏe của chúng ta? Tác dụng của những loại thực phẩm ấy là gì? Và cần có thói quen nào để chúng ta luôn khỏe mạnh? Chúng ta cùng vào bài học ngày hôm nay.  **-Những thực phẩm có lợi cho sức khỏe:**  +Sữa: các loại sữa chứa nhiều vitamin D giúp bé phát triển xương, phát triển chiều cao, tốt cho tiêu hóa  +Trứng: Trứng giàu protein, trong trứng gà có một lượng lớn vitamin A, D, E, B1, B6, B12,…Ngoài ra, còn phải kể đến canxi, mangiê, sắt và kẽm  +Thịt: chứa nhiều cung cấp protein, vitamin B như B1, B5 , B12 giúp hình thành tế bào máu và các tế bào thần kinh  +Cá: chứa nhiều vitamin nhất là vitamin D tốt cho tim mạch và xương, ngoài ra còn chứa nhiều khoáng chất, đặc biệt là DHA tốt cho não bộ  +Các loại ngũ cốc như: gạo, ngô, khoai…chứa nhiều chất xơ,rất tốt cho hệ tiêu hóa, làm giảm nguy cơ béo phì  +Các loại rau và hoa quả: chứa nhiều vitamin và các khoáng chất, giúp phòng ngừa béo phì, tốt cho tiêu hóa, và tim mạch…  **-Những thực phẩm có hại cho sức khỏe:**  +Các loại bánh, kẹo: chứa nhiều đường, Gây sâu răng, sứt mẻ răng, béo phì..  +Các loại nước ngọt có ga như: coca, pepsi… các loại nước tăng lực…: chứa nhiều đường, gây sâu răng, gây hại cho dạ dày, béo phì  +Xúc xích: làm từ thịt nhiều mỡ, gây thừa năng lượng, béo phì, rối loạn tiêu hóa.  +Kem: được làm lạnh, dễ gây viêm họng, xói mòn men răng, hỏng răng  +Bim bim: ăn bim bim và uống nhiều nước sẽ gây đầy bụng, chán ăn…  **-Nguyên tắc ăn uống:**  Giới thiệu cho các con về tháp dinh dưỡng  +Ăn đủ: lương thực/ngũ cốc (gạo, ngô, khoai…), các loại rau và hoa quả  +Ăn vừa phải: cá, thịt, tôm, cua, ốc, sữa…  +Ăn có mức độ: dầu, mỡ, các thực phẩm giàu protein như: vừng, lạc…  +Ăn ít: những thực phẩm chứa đường (nước ngọt, bánh kẹo…)  +Ăn hạn chế: muối và những thực phẩm chứa nhiều muối như: bim bim…  **-Rèn luyện thói quen ăn uống hợp vệ sinh**  Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn, ăn chín uống sôi |  |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | **-GV cho học sinh chơi trò chơi phân biệt thực phẩm**  GV chuẩn bị 2 rổ ảnh có cả thực phẩm có lợi và có hại,  GV chia lớp thành 2 đội, yêu cầu học sinh xếp các ảnh thành 2 loại, 1 bên là có lợi, 1 bên là có hại  GV mở 1 bài nhạc, kết thúc bài nhạc đội nào làm đúng nhiều hơn sẽ chiến thắng  **-GV chốt lại ý chính bài học** | Ảnh thực phẩm |  |

**PHẦN 3: PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH**

**BÀI 1: SỐNG CÓ MỤC TIÊU - ĐỊNH HƯỚNG**

**BÀI HỌC: ƯỚC MƠ CỦA CON**

1. **Mục tiêu:**

* ***Về kiến thức:***

+Trẻ hiểu vì sao phải có ước mơ

+Trẻ nhận biết một số lĩnh vực ngành nghề trong xã hội

+Nhận biết được ước mơ của mình

+Có những hiểu biết đơn giản về công việc trong ước mơ, lĩnh vực mình thích thú

* ***Thái độ***

+Ham học hỏi, tự tìm tòi, khám phá những hoạt động liên quan đến lĩnh vực mình yêu thích.

+Có khả năng theo đuổi ước mơ một cách kiên trì, bền bỉ

* ***Kỹ năng***

+Xác định mong muốn lớn nhất của bản thân.

+Biết cách làm các việc cần thiết để hiện thực hóa ước mơ

+Biết tìm đến sự giúp đỡ của người lớn để bộc lộ và chia sẻ ước mơ

1. **Phương pháp:** Trò chơi, phim, vấn đáp, thực hành, hồi tưởng

**Chuẩn bị:** Giấy, sáp màu, video “Giá trị của ước mơ”, Nhạc game IQ, Nhạc “Ước mơ của con”, loa, máy tính

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Kiểm tra bài cũ | -Hôm trước thầy đã dạy bài gì?  -Sống giản dị là sống như thế nào?  -Ba điều các con cần nhớ là gì?  -GV nhắc lại 3 điều cần nhớ: Không đòi hỏi, Luôn tiết kiệm, Sống phù hợp với điều kiện của bản thân, gia đình |  |
| 2 | 5P | Khởi động | ***Trò chơi: Đố vui về nghề nghiệp trên nền nhạc***  1.Nông dân  Nghề gì chân lấm tay bùn  Cho ta hạt gạo, ấm no mỗi ngày?  2.Cô y tá  Ai mặc áo trắng  Có chữ thập xinh  Tiêm thuốc chúng mình  Sẽ mau lành bệnh?  3.Bác sĩ  Nghề gì chăm sóc bệnh nhân  Cho ta khỏe mạnh, vui chơi học hành?  4.Cô cấp dưỡng  Ở trường ai nấu ăn ngon  Cho ta sức khỏe, lớn khôn từng ngày?  5.Lao công  Ai cầm cái chổi  Chăm chỉ miệt mài  Quét dọn hàng ngày  Phố phường sạch sé  6.Bộ đội hải quân  Ai nơi hải đảo biên cương  Diệt thù giữ nước, coi thường khó khăn  7.Cô giáo  Ai dạy bé hát  Chải tóc hàng ngày  Ai kể chuyện hay  Khuyên bé đừng khóc  8.Thợ mộc  Nghề gì cần đến đục cưa  Làm ra giường tủ sớm trưa bé cần | Nhạc Game IQ |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | * ***Giới thiệu bài học***   Vừa rồi thầy và các bạn vừa chơi giải câu đố vui về các nghề nghiệp trong xã hội. Mỗi các con, ai cũng sẽ có những ước mơ, thần tượng của riêng mình. Ngày hôm nay thầy sẽ cùng với cả lớp học bài: Ước mơ của con để xem rằng các con muốn trở thành người như thế nào, phải làm gì để đạt được ước mơ của mình nhé.   * ***Nội dung 1: Tại sao phải có ước mơ?***   -Xem video: Giá trị của ước mơ  -GV đặt câu hỏi khai thác phim:  +Sở thích từ nhỏ của cậu bé Tiger là gì?  Chơi golf  +Sở thích ấy có lần nào bị thay đổi không?  Có, khi cậu ấy muốn kiếm tiền  +Với sở thích chơi golf từ nhỏ, nhân vật chính trong câu chuyện khi lớn lên đã trở thành gì các con?  Trở thành một vận động viên nổi tiếng  →Ước mơ là mong muốn của các con trong tương lai, con sẽ làm gì và trở thành người như thế nào  →Khi các con có ước mơ, các con sẽ biết các con muốn làm gì, phải làm gì để thực hiện ước mơ, từ đó các con sẽ nuôi dưỡng, lập kế hoạch hành động theo đuổi ước mơ  →Với sở thích và đam mê từ nhỏ, nếu các con giữ gìn, nuôi dưỡng và theo đuổi nó, nó sẽ đưa ước mơ của các con trở thành hiện thực. Như vậy, ước mơ chính là mong muốn của các con trong tương lai.   * ***Nội dung 2: GV giới thiệu 1 số nghề nghiệp trong xã hội:***   Giáo viên, Bác sĩ, Công An, Phi công, Nhiếp ảnh, Họa sĩ, Ca sĩ, Đầu bếp, Kỹ sư, Diễn viên, MC, Cầu thủ bóng đá, Nhà thiết kế thời trang, Vận động viên bơi lội, Doanh nhân   * ***Nội dung 3: Ước mơ của con***   -Lớp ít học sinh: Vẽ ước mơ lên giấy [mở nhạc Ước mơ của em], sau đó giáo viên mời đứng dậy chia sẻ  -Lớp đông học sinh: Mời học sinh đứng lên chia sẻ ước mơ của mình   * ***Nội dung 4: GV chốt lại bài học***   -Thầy biết mỗi chúng mình đều có một ước mơ phải không nào? Vậy ngay từ hôm nay, các con hãy thể hiện sở thích và thực hiện sở thích của mình suốt cuộc đời để biến ước mơ chúng mình mong muốn thành sự thật nhé! Điều quan trọng là các con phải luôn luôn cố gắng mỗi ngày và không ngừng phấn đấu, đừng bao giờ bỏ cuộc và lùi bước trước khó khăn.  -3 điều cần nhớ  +Xác định ước mơ của mình  +Luôn cố gắng học tập  +Không bỏ cuộc trước khó khăn | -Video: Giá trị của ước mơ  -Tranh nghề nghiệp  -Bài hát: Ước mơ của em |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -GV nhắc lại ý chính bài học  -Khích lệ học sinh xây dựng ước mơ và theo đuổi ước mơ |  |

**BÀI 2: TÔN TRỌNG BẢN THÂN VÀ TÔN TRỌNG NGƯỜI KHÁC**

1. **Mục tiêu:**

* ***Về kiến thức:***

+Học sinh hiểu được thế nào là tôn trọng bản thân

+Học sinh chỉ ra được những giá trị của bản thân-mỗi người là một cá thể khác biệt

+Học sinh hiểu được ý nghĩa khi chúng ta biết tôn trọng bản thân và tôn trọng người khác.

+Học sinh biết cách tôn trọng bản thân như thế nào.

* ***Về kỹ năng***

Học sinh biết thể hiện sự tôn trọng bản thân và tôn trọng người khác trong cuộc sống hàng ngày.

* ***Về thái độ***

+Học sinh có những cảm xúc tích cực trong suy nghĩ và hành động của chính bản thân mình

+Học sinh biết yêu quý, tôn trọng và sống thân ái, hòa hợp với mọi người.

1. **Phương pháp:** Trò chơi, Vấn đáp

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  +Buổi trước thầy đã dạy chúng mình bài học gì?  +GV hỏi nội dung chính bài học hôm trước?  **-GV nhắc lại ý chính của bài học trước** |  |
| 2 | 5P | Khởi động | -Trò chơi: Gió thổi  Giáo viên hô: Gió thổi-Gió thổi  Học sinh đáp: Thổi ai-Thổi ai  Giáo viên đưa ra các đặc điểm trên người học sinh, những bạn có đặc điểm đó phải nhanh chân đổi chỗ cho nhau. Trong lúc học sinh đổi chỗ giáo viên ngồi vào ghế của một học sinh, kết thúc trò chơi, học sinh nào không có ghế ngồi thì phải chịu phạt. |  |
| 3 | 25P | Nội dung bài học | **-Mỗi chúng ta là một cá thể riêng biệt, không ai giống ai!**  GV mời một số học sinh đứng lên chia sẻ về ước mơ và những năng khiếu của mình.  +Các con cho thầy biết các con có sở thích/năng khiếu gì?  +Các con mong muốn mình trở thành người như thế nào?  → Vừa rồi các con đã được nghe một số bạn chia sẻ về bản thân mình, các con thấy rằng, mỗi chúng ta đều có một gương mặt khác nhau, một sở thích khác nhau, một ước mơ khác nhau. Như vậy mỗi chúng ta là một người đặc biệt, không ai giống ai, do đó chúng ta hãy biết yêu quý và tôn trọng sự khác biệt đó. Khi các con biết yêu quý điều đó chính là các con biết tôn trọng chính bản thân mình.  **-Tôn trọng bản thân là gì?**  Tôn trọng bản thân là biết chấp nhận những điều mình đang có, xây dựng cho mình một lối sống tích cực, lành mạnh để không ngừng hoàn thiện bản thân.  **-Ý nghĩa khi các con biết tôn trọng bản thân mình:**  +Các con sẽ sống vui vẻ, hạnh phúc  +Các con sẽ ngày càng hoàn thiện bản thân mình hơn  +Người khác cũng tôn trọng các con  **-Các việc làm để tôn trọng bản thân**  +Không so sánh mình với người khác.  Chúng ta chỉ học hỏi những điều tốt đẹp từ người khác chứ đừng bao giờ mang bản thân mình đi so sánh với người khác. Bởi vì mỗi chúng ta đều có những điểm mạnh và điểm yếu riêng.  +Chấp nhận và hài lòng với những thứ thuộc về bản thân mình  Chúng ta có quyền tự hào về những gì chúng ta đã làm được, những gì chúng ta đang có, bởi những thứ chúng ta có, người khác có thể sẽ không có những thứ đó.  +Tha thứ cho bản thân mình  Mỗi con người đều có những lúc mắc sai lầm, có những điểm chưa tốt, chúng ta đừng bao giờ tự ti về điều đó, nỗi buồn chỉ khiến cho chúng ta tồi tệ hơn, do đó hãy tha thứ cho những lúc bản thân mắc lỗi, điều quan trọng là hãy biết chỉ ra lỗi sai của mình để sửa lỗi và trở nên tốt hơn  +Không ngừng phát triển bản thân  Chúng ta hãy không ngừng học hỏi, phát huy điểm mạnh, tích cực học tập để bản thân ngày càng hoàn thiện hơn nữa.  +Biết chăm sóc bản thân mình  Duy trì nếp sống khoa học lành mạnh: Ăn uống đủ chất dinh dưỡng, hợp vệ sinh, tập thể dục thể thao, nghỉ ngơi giải trí hợp lý, thời gian sinh hoạt khoa học.  +Tôn trọng người khác  Muốn mọi người tôn trọng mình thì chúng ta phải biết tôn trọng người khác: Trung thực với mọi người, Không làm tổn thương hay xúc phạm họ, lắng nghe điều họ nói, xem xét ý kiến của họ và tránh ngắt lời. |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Giáo viên chốt lại khái niệm tôn trọng bản thân  -Nhắc lại các việc làm để tôn trọng bản thân |  |

**BÀI 3: TRÁCH NHIỆM**

1. **Mục tiêu:**

* ***Về kiến thức:***
* Học sinh biết được khái niệm của trách nhiệm
* Học sinh nắm được những biểu hiện của trách nhiệm
* Học sinh phân biệt được những hành vi có trách nhiệm và không có trách nhiệm

***-Về kỹ năng***

Học sinh có kỹ năng thể hiện tinh thần trách nhiệm

***- Về thái độ***

+Có thái độ đúng đắn trong việc thể hiện sự trách nhiệm

+ Giúp đỡ, chia sẻ với mọi người về lối sống trách nhiệm có vai trò như thế nào trong cuộc sống

**Phương pháp:**

+ Thuyết trình

+ Tình huống

+ Kể chuyện

+ Trắc nhiệm

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Ôn lại bài cũ | **-GV đặt câu hỏi:**  Hôm trước thầy đã dạy bài học gì?  **-GV nhắc lại ý chính bài học:** |  |
| 2 | 5P | Khởi động | -Trò chơi: gió thổi  Giáo viên hô: Gió thổi-Gió thổi  Học sinh đáp: Thổi ai-Thổi ai  Giáo viên đưa ra các đặc điểm trên người học sinh, những bạn có đặc điểm đó phải nhanh chân đổi chỗ cho nhau. Trong lúc học sinh đổi chỗ giáo viên ngồi vào ghế của một học sinh, kết thúc trò chơi, học sinh nào không có ghế ngồi thì phải chịu phạt. |  |
| 3 | 30P | Nội dung bài học | Câu chuyện: Bo và Tip  Bo và Tip là 2 bạn nhỏ cùng học chung một lớp hằng ngày 2 bạn đều rất hay nô đùa và nghịch ngợm trong lớp. Một hôm trong giờ ra chơi tất cả các bạn đều rủ nhau chơi trò đuổi bắt trong lớp học thì bỗng một chuyện đã sảy ra. Bo và Tip do xô đẩy nhau đã làm vỡ bình hoa trên bàn cô giáo. Tiếng trống trường đã vang lên cô bước vào lớp thấy bình hoa vỡ cô liền hỏi:   * Bạn nào làm vỡ bình hoa trên bàn cô thế này   Cả lớp lúng túng và không bạn nào dám nhận trách nhiệm về mình trong đó có cả Bo và Tip. Các bạn đều sợ hãi và lo lắng!!!  Cô liền hỏi Bo: “ Bo em có biết bạn nào làm vỡ bình hoa không?”  Bo liền đáp: “thưa cô, không ạ” đến khi có cố gượng hỏi và sẽ phạt cả lớp Bo liền đổ cho bạn này rồi bạn khác trong lớp. Đến khi tất cả các bạn đều nói do Bo và Tip thì Bo và Tip mới nhận lỗi. Cô cùng các bạn đều rất không hài lòng về sự thiếu trung thực và tinh thần trách nhiệm của Bo và Tip. Qua đó Bo và Tip đã học được 1 bài học kinh nghiệm đắt giá về tinh thần trách nhiệm của mình.   * **Phân tích câu chuyện:**   + Vậy câu chuyện vừa rồi kể về 2 bạn nào?  + Hai bạn đã làm vỡ thứ gì của cô giáo?  + Bạn Bo đã làm những gì khi cô hỏi?  + Qua câu chuyện trên các con rút ra bài học gì?  Khái niệm: khi con tự quyết định và tự tin về hành vi của mình, không phải vì bị thôi thúc bởi ý kiến của ai đó nhưng sẵn sàng đối mặt với hậu quả (nếu có)  **Ý nghĩa:**   * Cho con một thói quen có ích * Được mọi người tin tưởng * Động lực phấn đấu vươn lên trong cuộc sống   **Biểu hiện sống trách nhiệm:**  Sống trách nhiệm:   * Được giao nhiệm vụ thì phải cố gắng hoàn thành * Không đổ lỗi khi bị trách mắng * Dám nghĩ dám làm * Chịu trách nhiệm với hành động của mình   **Bài tập:**  C1: Nếu con vô tình làm vỡ đồ của mẹ con sẽ làm gì?   1. Đổ tại con mèo 2. Nhận lỗi với mẹ và hứa sẽ không tái phạm nữa   C2: Nếu con là Bo trong câu truyện thầy đã kể con sẽ làm gì?   1. Nhận lỗi và xin lỗi cô không làm ảnh hưởng đến các bạn 2. Nhất định từ chối để cô không trách mắng |  |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | -Giáo viên chốt lại khái niệm của sống trách nhiệm  -Nhắc lại ý nghĩa và biểu hiện sống trahcs nhiệm |  |

**BÀI 4: LỜI HỨA**

**GIÁ TRỊ CỦA LỜI HỨA**

* + - 1. **Mục tiêu:**
* Về kiến thức:

+Trẻ hiểu được thế nào là lời hứa

+Trẻ hiểu được ý nghĩa của lời hứa cũng như tác hại của thất hứa

* Về thái độ:

+Trẻ có thái độ tích cực đối với việc giữ lời hứa

+Biết phê phán các hành động thể hiện sự thất hứa

* Về kỹ năng:

+Trẻ phân biệt được giữ lời hứa và thất hứa

+Trẻ biết cách giữ lời hứa trong cuộc sống hàng ngày

* + - 1. **Phương pháp:** Trò chơi, Vấn đáp, Trắc nghiệm, Quan sát phim, Xử lý tình huống

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Trò chơi:** * **Trò chơi:** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | * **GV đặt câu hỏi:**   +Buổi trước thầy đã dạy chúng mình bài học gì?  +GV hỏi nội dung chính bài học hôm trước?   * **GV nhắc lại ý chính của bài học trước** |  |
| 3 | 20P | Nội dung bài học | * **Giới thiệu bài học**   -GV cho học sinh xem video: Biết giữ lời hứa  -GV khai thác nội dung phim:  +Bạn nhỏ trong bộ phim tên là gì?  +Bà bạn ấy bị làm sao?  +Trước khi vào viện mẹ đã dặn dò Na điều gì?  +Na có đồng ý với mẹ không?  +Khi các bạn rủ Na đi chơi Na có thích không? Na có đi chơi cùng các bạn không?  → Trong bộ phim vừa rồi chúng mình thấy rằng mặc dù bạn Na rất thích đi chơi với các bạn nhưng vì bạn ấy đã hứa với mẹ sẽ ở nhà nên bạn ấy đã không đi chơi cùng các bạn nữa.Như vậy bạn Na được coi là một người biết giữ lời hứa đấy cả lớp ạ. Biết giữ lời hứa là một phẩm chất quan trọng của con người, giúp chúng ta luôn được yêu quý và tin tưởng. Vậy lời hứa là gì và lời hứa có giá trị như thế nào thì chúng ta cùng học trong bài học hôm nay nhé.   * **Lời hứa là gì?**   ***-Lời hứa là chúng ta nói với người khác sẽ làm một việc gì đó***  Ví dụ: Bo hứa mai sẽ mang cho bạn Bi một chiêc kẹo  Mẹ hứa cuối tuần cho con đi chơi công viên  ***-Có hai loại lời hứa:***  +Lời hứa thực: Thực hiện những điều đã hứa  VD: Mẹ hứa con được học sinh giỏi sẽ cho đi biển chơi, cuối năm con được giấy khen học sinh giỏi, mẹ cho con đi biển Cát Bà chơi  +Lời hứa suông: Không thực hiện điều đã hứa  VD: Hứa cho bạn bánh nhưng không cho, ăn một mình   * **Giá trị của lời hứa:**   -Khi chúng ta đưa ra một lời hứa với một ai đó, sẽ khiến họ cảm thấy vui vẻ, có động lực và họ mong chờ chúng ta thực hiện  -Nếu chúng ta giữ lời hứa thì khiến người khác cảm thấy rất vui và yêu quý, tin tưởng vào chúng ta  -Nếu chúng ta thất hứa sẽ khiến người khác buồn và lần sau không còn tin tưởng vào chúng ta nữa. | Video: https://www.youtube.com/watch?v=3l3-78vw6Nc |
| 4 | 5P | Củng cố bài học | * **Bài tập 1:Xử lý tình huống**   +TH1: Tâm hẹn chiều chủ nhật sang nhà Tiến giúp Tiến học toán. Nhưng khi Tâm vừa chuẩn bị đi thì trên ti vi lại chiếu 1 bộ phim rất hay và Tâm rất thích. Nếu là Tâm, em sẽ làm gì? Vì sao?  +TH2: Hằng có quyển truyện mới. Thanh mượn bạn đem về nhà xem và hứa sẽ giữ gìn cẩn thận. Nhưng về nhà Thanh sơ ý để em bé nghịch làm rách truyện. Theo em Thanh nên làm gì ? Vì sao ?   * **Bài tập 2: Chọn Đúng/Sai**   +Hôm nay con đánh bạn, cô đã phê bình con và con hứa sẽ không bao giờ đánh bạn nữa, nhưng ngày hôm sau con lại đánh bạn  +Con hứa sẽ hoàn thành bài tập tiếng anh rồi mới đi chơi, nhưng vì các bạn đến rủ sớm hơn nên con đi chơi trước rồi về làm sau  +Con hứa sẽ không nói chuyện riêng trong lớp và con đã thực hiện được điều ấy  +Con hứa sinh nhật bố sẽ tặng bố một bức tranh con tự vẽ, và con đã hoàn thành bức tranh đó trong đúng ngày sinh nhật bố. |  |
| 5 | 5P | Tổng kết | -GV nhắc lại những điều cần nhớ của bài học  -GV khích lệ học sinh cam kết thực hiện |  |

**BÀI 5: NHẬN DIỆN CẢM XÚC**

1. **Mục tiêu**

* Kiến thức
* Học sinh nhận biết được các loại cảm xúc
* Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực
  + - * Kĩ năng
* Biết cách nhận diện cảm xúc của bản thân và của người khác
  + - * Thái độ
* Biết cách vận dụng vào thực tế cuộc sống
* Biết chia sẻ với mọi người về các loại cảm xúc
* Tích cực quan sát và nhận diện

1. **Phương pháp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Trò chơi: khuôn mặt trời** |  |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | * **GV đặt câu hỏi:**   +Buổi trước thầy đã dạy chúng mình bài học gì?  +GV hỏi nội dung chính bài học hôm trước?   * **GV nhắc lại ý chính của bài học trước** |  |
| 3 | 20P | Nội dung bài học | * **Vào bài:** GV mở 1 đoạn video về những đứa bé cười lăn cười bò   Gv hỏi hs: chúng ta thấy những bạn nhỏ trong đoạn phim này đang làm gì? À đang cười phải không nào?  Vậy CƯỜI là biểu hiện cảm xúc gì? À đúng rồi khi chúng ta vui thì chúng ta CƯỜI (Mỗi câu hỏi gv có thể hỏi 1-2 bạn sau đó y.c cả lớp nhắc lại thật to  À cười là 1 loại cảm xúc, vậy bài học hôm nay của chúng ta là “Nhận diện cảm xúc”   * **Nội dung:**   Gv đưa ra các bức tranh về các loại cảm xúc: vui, buồn, hạnh phúc, tức giận, ngạc nhiên  Kèm theo đó gv sử dụng ngôn ngữ cơ thể và mời cả lớp làm theo  Gv phân loại cảm xúc: tích cực và cảm xúc tiêu cực   * Cảm xúc tích cực là cảm xúc mang lại niềm vui cho bản thân và mọi người * Còn cảm xúc tiêu cực thì ngược lại, đó là cảm xúc mang lại sự buồn bã, đau khổ cho bản thân và mọi người   + - * Thực hành:   Trò chơi đập tranh  Hoặc hoạt động dán hình (học sinh sẽ dán những tấm hình biểu thị cảm xúc tích cực lên ô màu xanh, cảm xúc tiêu cực lên ô màu đỏ) | Video, tranh ảnh |
| 4 | 5P | Củng cố bài học và tổng kết | * Gv giơ từng tranh lên và hỏi cả lớp: cả lớp đồng thanh đọc tên từng loại cảm xúc tương ứng với cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực * Gv nhấn mạnh cảm xúc tích cực là tốt, còn cảm xúc tiêu cực là không tốt * Cả lớp nhắc lại tên bài học 3 lần |  |

**BÀI 6: QUẢN TRỊ CẢM XÚC – KIẾM SOÁT CƠN NÓNG GIẬN**

1. **Mục tiêu**
   * + - **Kiến thức**

* Học sinh nắm được những biểu hiện của sự nóng giận
* Học sinh nhận ra được nóng giận là không tốt
* Nóng giận sẽ gây tổn thương đến bản thân và những người xung quanh
  + - * **Kĩ năng**
* Học sinh nắm được khi nào cần kiềm chế sự nóng giận, tác dụng của việc kiềm chế (kiểm soát cơn nóng giận)
* Các bước kiềm chế sự nóng giận
  + - * **Thái độ**
* Luôn luôn quan sát và lắng nghe những biểu hiện cảm xúc của bản thân và những người xung quanh

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **T.gian** | **Hoạt động** | **Nội dung** | **Chuẩn bị** |
| 1 | 5P | Khởi động | * **Khởi động: nhảy theo nhạc: “Nếu bạn hạnh phúc”** | video |
| 2 | 5P | Ôn lại bài cũ | * **GV đặt câu hỏi:**   +Buổi trước cô/thầy đã dạy chúng mình bài học gì?  +GV hỏi nội dung chính bài học hôm trước?   * **GV nhắc lại ý chính của bài học trước** |  |
| 3 | 20P | Nội dung bài học | * **Vào bài:** GV mở 1 đoạn video “Những chiếc đinh”   Gv hỏi học sinh về nội dung,  Khi tức giận điều gì sẽ xảy ra   * **Nội dung:** * Biểu hiện của sự tức giận: cau mày, đỏ mặt, trợn mắt, vung tay, đập đồ, nói to, quát người khác * Khi chúng ta tức giận chúng ta sẽ làm người khác buồn, làm đau người khác, nỗi đau khi bị đứt tay có thể lành nhưng nỗi đau bằng lời nói thì mãi mãi không bao giờ lạnh lại được cũng giống như những chiếc đinh khi cắm vào bờ rào, khi rút ra vẫn còn những dấu rất sâu đó   + - * **Thực hành:**   Học sinh cùng cô thực hành các bước để kiềm chế sự nóng giận   1. Đếm đến 3 mỗi khi chúng ta phát hiện ra chúng ta đang tức giận 1 ai đó trước khi chúng ta nói ra những lời nói không vui đến với họ 2. Nắm thật chặt 2 bàn tay, dồn sự tức giận xuống lòng bàn tay 3. Hít 1 hơi thật sâu, thật mạnh và thở nhẹ nhàng từ từ xuống 4. Tìm 1 nơi thật rộng để hét hoặc tìm 1 cái chum để hét vào đó | Video |
| 4 | 5P | Củng cố bài học và tổng kết | * Nhắc lại tên bài học 3 lần * Nhắc lại 4 cách để kiềm chế sự nóng giận * Hãy nhớ nóng giận là không tốt, nóng giận làm đau bản thân mình và những người xung quanh |  |